





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ

Hòa cùng thời đại - Thọ với nhân văn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2018



MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	04
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	17
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	25
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	37
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	43
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	53
BÁO CÁO QUẢN TRỊ	57
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN	62

THÔNG TIN CHUNG

GIỚI THIỆU VỀ

CÔNG TY

Tên Công ty

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ

Tên tiếng Anh

HOA THO TEXTILE – GARMENT JOINTSTOCK CORPORATION

Mã cổ phiếu

HTG

Vốn điều lệ

225.000.000.000 đồng

Trụ sở chính

Số 36 Ông Ích Đường, Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Thành Phố Đà Nẵng

Số điện thoại

0236 3 673215

Số fax

0236 3 846216

Website

www.hoatho.com.vn

Email

office@hoatho.com.vn

Giấy chứng nhận ĐKDN

Số 0400101556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 30/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 01/03/2017



Trải qua 50 năm xây dựng và trưởng thành, Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ đã phát triển hơn về mọi mặt, từng bước củng cố và mở rộng hệ thống kinh doanh, vươn ra thị trường quốc tế, tạo dựng thương hiệu, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Tập đoàn Dệt may Việt Nam giao, đảm bảo việc làm cho người lao động, thực hiện tốt các công tác xã hội, đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động từ thiện. Sản phẩm dệt may Hoà Thọ đã có mặt ở hầu hết các thị trường trên thế giới như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Trung Đông, Nam Mỹ,...thông qua các nhà nhập khẩu lớn tại nhiều nước. Tổng công ty CP Dệt May Hoà Thọ đã thực sự trở thành một trong những doanh nghiệp may lớn nhất của ngành Dệt May Việt Nam.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tổng công ty cổ phần Dệt may Hoà Thọ được thành lập từ năm 1962, tiền thân có tên là Nhà máy Dệt Hoà Thọ (SICOVINA) thuộc Công ty Kỹ nghệ Bông vải Việt Nam. Năm 1975, khi thành phố Đà Nẵng được giải phóng, Nhà máy Dệt Hoà Thọ được chính quyền tiếp quản và đi vào hoạt động trở lại vào ngày 21/04/1975.

Năm 1993: Nhà máy Dệt Hoà Thọ chuyển đổi thành Doanh nghiệp Nhà nước với tên gọi là Công ty Dệt Hoà Thọ theo quyết định thành lập số 241/TCLĐ ngày 24/03/1993 của Bộ Công nghiệp nhẹ. Năm 1997, Công ty đổi tên thành Công ty Dệt May Hoà Thọ theo quyết định số 433/QĐ-TCLĐ của Tổng Công ty Dệt May Việt Nam.

Năm 2005, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Dệt May Hoà Thọ theo quyết định số 200/2005/QĐ-TTg ngày 08/08/2005 của Thủ tướng Chính phủ.



Năm 2010: Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 171/2010/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 9.650.000 cổ phiếu.

Năm 2011: Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 81/UBCK-GCN cho Tổng Công ty CP Dệt may Hòa Thọ, tăng vốn điều lệ lên 150.000.000.000 đồng




Năm 2006: Tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Dệt may Hòa Thọ với tổng số cổ phần chào bán thành công là 900.000 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 12.249 đồng/cổ phần.

Thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước của Chính phủ, Ngày 15/11/2006, Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động thành công ty cổ phần với tên gọi Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3203001300, đăng ký lần đầu ngày 01/02/2007 do Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng cấp với vốn điều lệ ban đầu là 45.000.000.000 đồng.

Ngày 02/07/2007: Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.





Năm 2016: Thông qua phương án phát hành cho cán bộ nhân viên quản lý đã có nhiều đóng góp vào sự phát triển của Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ, Công ty đã chào bán thành công 787.500 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 165.375.000.000 đồng.

Cũng trong năm 2016, sau khi thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu của Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ. Tổng công ty đã nộp hồ sơ và nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN số 83/GCN-UBCKNN ngày 19/12/2016. Ngày 23/03/2017, Tổng công ty đã hoàn tất đợt phát hành tăng vốn điều lệ lên 225.000.000.000 VNĐ



Năm 2015: Theo nghị quyết ĐHCĐ thường niên thông qua phương án phát hành cho cán bộ nhân viên quản lý đã có nhiều đóng góp vào sự phát triển của Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ, Hoa Thọ Corp đã chào bán thành công 750.000 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 157.500.000.000 đồng.

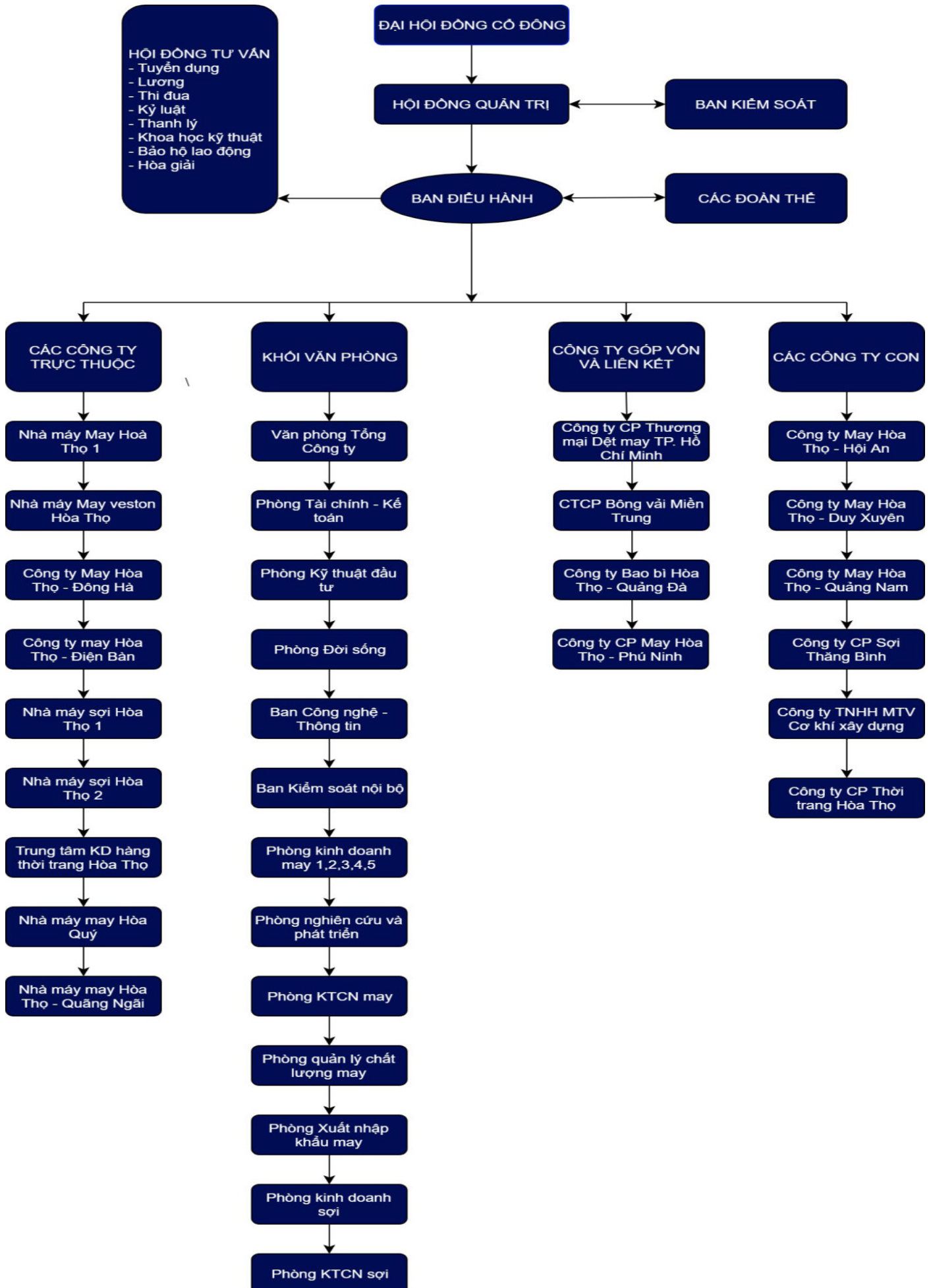


Tháng 06/2017: Chính thức đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM với tên giao dịch HTG. Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) và Hiệp Hội Dệt May Việt Nam (Vitas) thuộc Bộ Công thương.

CÁC THÀNH TÍCH, GIẢI THƯỞNG TỔNG CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NHỮNG NĂM QUA:

- Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh tiêu biểu (2003 – 2016).
- Bốn năm liên đạt Cờ thi đua của Chính Phủ 2004-2005-2006-2007.
- Bốn năm liên đạt Danh hiệu xuất khẩu uy tín 2004-2005-2006-2007.
- Bốn năm liên đạt Cúp vàng thương hiệu Việt 2004-2005-2006-2007.
- Giải thưởng sao vàng Đất Việt 2005-2015, nằm trong top 100 Doanh nghiệp Dệt may tiêu biểu.
- Quả cầu vàng.
- Cúp vàng Đà Nẵng năm 2005.
- Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu 2007.
- Doanh nghiệp ASEAN được ngưỡng mộ nhất “Honouring ASEAN’s Most Admired Enterprises”.
- Danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu về An toàn lao động năm 2008” do Bộ Lao động và TBXH tặng.
- Doanh nghiệp Dệt May tiêu biểu, thuộc top 10 Doanh nghiệp hàng đầu của ngành Dệt May Việt Nam.
- Cúp vàng vì sự nghiệp bảo vệ môi trường Việt Nam do Bộ Tài nguyên - Môi trường trao tặng năm 2009.
- Giải nhì toàn quốc về “Doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm xã hội” do Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam phối hợp với Bộ Lao động và TBXH tặng năm 2009.
- Cờ thi đua xuất sắc của Chính Phủ năm 2010-2015.
- Bằng khen của Chủ tịch Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam về Doanh nghiệp có nhiều đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng Doanh nghiệp Việt Nam năm 2010, 2011.
- Cờ thi đua của UBND Thành phố Đà Nẵng về thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước Thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2006-2010.
- Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 2004 – 2014.
- Đạt Danh hiệu “Thương hiệu Quốc gia năm 2016”.
- Bằng khen Thủ Tướng Chính Phủ về thành tích chăm lo đời sống người lao động.
- Bằng khen của Chủ tịch Phòng Thương mại Việt Nam về “Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam năm 2016”.
- Được Tổ chức WRAP cấp chứng nhận bảo đảm tuân thủ sản xuất hàng may mặc toàn cầu.
- Được công nhận Doanh nghiệp ưu tiên về hải quan.
- Bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam khen tặng danh hiệu “Doanh nghiệp vì người lao động” năm 2018, đây là danh hiệu 5 năm liền Tổng Công ty đã đạt được.
- Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2018.
- Tiếp tục đạt danh hiệu doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.
- Cờ thi đua của UBND TP Đà Nẵng về thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước Khối thi đua CNI
- Cờ thi đua của Chính phủ vì đã phấn đấu khắc phục nhiều khó khăn, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sáng tạo, hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước và các nhiệm vụ công tác khác trong năm 2017. Bằng khen của UBND Thành phố Đà Nẵng vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948-11/6/2018)
- Bằng khen của UBND Thành phố Đà Nẵng vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020
- Bằng khen của UBND Thành phố Đà Nẵng vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội Doanh nhân trẻ TP Đà Nẵng giai đoạn 2015-2018
- Bằng khen của UBND Thành phố Đà Nẵng vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2018
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội vì đã thực hiện tốt pháp luật lao động, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động năm 2018.
- Đạt Danh hiệu “Doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia giai đoạn 2018 - 2020”.
- Cờ thi đua của UBND thành phố Đà Nẵng về dẫn đầu phong trào thi đua toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ





Ngành nghề kinh doanh

- Chủ yếu sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục): sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải sợi, chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may.
- Bên cạnh đó, HTG còn mở rộng loại hình kinh doanh sang các mảng: kinh doanh nhà hàng; siêu thị; du lịch; khách sạn; Kinh doanh vận tải hàng; Kinh doanh bất động sản; Xây dựng công nghiệp, dân dụng; Khai thác nước sạch phục vụ sản xuất công nghiệp và sinh hoạt; Kinh doanh giấy các loại.



Địa bàn kinh doanh

Với chủng loại sản phẩm đa dạng bao gồm : suit, quần tây, áo khoác, bảo hộ lao động,...cùng chất lượng đảm bảo, mẫu mã hợp thời đại, sản phẩm Hòa Thọ được khách hàng đánh giá cao, kể cả những thị trường với tiêu chuẩn khắc khe như Hoa Kỳ, Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc....

Cùng với bề dày lịch sử lâu đời, quy mô sản xuất lớn, đội ngũ nhân sự tâm huyết và sáng tạo, mẫu mã đẹp, chất lượng đảm bảo, ...Dệt may Hòa Thọ không ngừng gia tăng năng lực cạnh tranh, khẳng định vị thế dẫn đầu, cũng như thương hiệu của mình trên cả thị trường trong nước và quốc tế.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Xây dựng Tổng Công Ty Cổ Phần Dệt May Hòa Thọ phát triển trường tồn, có tính nhân văn cao, có chất lượng vượt trội, có sáng tạo không ngừng nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng để hàng hóa Hòa Thọ đi khắp thế giới và Hòa Thọ là Doanh Nghiệp nòng cốt của Tập Đoàn Dệt May Việt Nam.

MỤC TIÊU

- Phát triển bền vững cùng các doanh nghiệp trong Tập Đoàn Dệt May Việt Nam, bạn hàng trong và ngoài nước.
- Sáng tạo và đa dạng hóa sản phẩm mang tính thời trang cao cấp, phục vụ mọi tầng lớp người tiêu dùng.
- Trung tâm của ngành dệt may khu vực.
- Liên minh, liên kết đối tác chiến lược với các nhà sản xuất, phân phối và bán lẻ.
- Vừa kinh doanh, vừa hướng dẫn tiêu dùng trong nước phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Người lao động là tài sản quý giá nhất của Tổng Công Ty.
- Tạo giá trị thực sự cho khách hàng.
- Đóng góp vào sự phát triển của đất nước, môi trường sống và đáp ứng kỳ vọng của các cổ đông.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Tốc độ - trí tuệ - hiệu quả

Mục tiêu phát triển chủ yếu

- Tiếp tục duy trì việc huy động và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ yếu tập trung phát triển vào các ngành nghề cốt lõi dệt – may.
- Xây dựng, phát triển Hòa Thọ trở thành một trong những doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dệt may đầu ngành, có tiềm lực tài chính cao cũng như trình độ khoa học kỹ thuật tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày một khắc khe của thị trường.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận cổ đông Công ty, không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc cũng như tạo ra mức thu nhập ổn định cho người lao động.
- Cải tiến tốc độ giao hàng; quản lý chi phí sản xuất; đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới; đào tạo và phát triển lực lượng nhân sự kế thừa.
- Phát triển một cách bền vững và hiệu quả trên cơ sở công nghệ hiện đại, đồng thời củng cố hệ thống quản lý chất lượng, quản lý lao động, quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo an toàn về lao động và xã hội, đưa Hòa Thọ trở thành một trong những doanh nghiệp Dệt may hàng đầu Việt Nam nói chung cũng như toàn khu vực Đông Nam Á nói riêng.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đầu tư, phát triển Tổng công ty theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa, nắm bắt kịp thời xu hướng công nghệ 4.0 trong ngành công nghiệp Dệt may hiện nay.
- Luôn đảm bảo tốc độ tăng trưởng nhanh, ổn định và bền vững.
- Đẩy mạnh phát triển sản xuất các mặt hàng thời trang trong nước, đồng thời tìm kiếm và mở rộng thêm nhiều thị trường xuất khẩu.
- Nâng cao uy tín thương hiệu và năng lực cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành trong và ngoài nước bằng việc nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến nhà máy sản xuất, tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật hiện đại.
- Tích cực kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vào những lĩnh vực mà Hòa Thọ còn yếu kém và thiếu kinh nghiệm.
- Chú trọng xây dựng, giữ vững và tăng cường mối quan hệ hợp tác bền vững với các tập đoàn phân phối, bán lẻ trên thế giới.
- Từng bước tham gia vào chuỗi liên kết các nhà sản xuất và cung ứng nguyên phụ liệu, liên kết tiêu thụ sản phẩm.
- Xây dựng Hòa Thọ theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng lẫn chất lượng, quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên trở thành những người có năng lực thực thụ, chuyên nghiệp, lành nghề và trình độ chuyên môn cao.
- Ngoài ra, Hòa Thọ đã và đang tiếp tục nghiên cứu đầu tư ở các lĩnh vực mới như bất động sản, tài chính, du lịch,....

Các mục tiêu đối với môi trường, cộng đồng và xã hội

- Hòa Thọ luôn cố gắng nỗ lực để hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo công ăn việc làm cũng như thu nhập cho người dân.
- Chăm sóc đời sống tinh thần, thực hiện tốt các chế độ phúc lợi cho người lao động.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức đoàn thể, chính trị, xã hội tại Công ty như: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên.
- Hòa Thọ luôn hướng tới cộng đồng, an sinh xã hội, đề cao tính nhân văn như một giá trị cốt lõi của văn hóa Tổng công ty, chia sẻ và hỗ trợ người nghèo, đồng bào vùng sâu vùng xa.
- Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các qui định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Công ty.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Sau sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế toàn cầu năm 2017, thế giới bước vào năm 2018 với nhiều kỳ vọng, thể hiện rõ trong những dự báo đầy lạc quan của các tổ chức, định chế uy tín thế giới như Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) hay Ngân hàng Thế giới (WB). Những chính sách như bình ổn giá năng lượng, hàng hóa; lòng tin của giới kinh doanh được cải thiện và hiệu ứng của cách mạng công nghiệp 4.0, được coi là những nhân tố chủ đạo sẽ dẫn dắt tăng trưởng kinh tế toàn cầu, bất chấp các làn gió ngược như xu hướng bảo hộ mậu dịch, Brexit... Tuy nhiên, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung nổ ra đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2018.

Trong năm 2018, tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới tăng khoảng 3,7%, giảm lần lượt 0,1 và 0,2 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra hồi tháng 5. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), tăng trưởng kinh tế thế giới đã trở nên kém đồng đều hơn so với nửa cuối năm 2017. Bên cạnh đó, giữa lúc căng thẳng thương mại leo thang, hoạt động thương mại trên toàn cầu đã tăng chậm lại. Cụ thể, mức tăng về khối lượng thương mại toàn cầu đã giảm xuống còn khoảng 3% trong nửa đầu năm 2018, thấp hơn so với mức 5% cùng kỳ năm 2017. Các biện pháp hạn chế thương mại gần đây đã dẫn đến những thay đổi đáng kể trong dòng chảy thương mại cũng như giá cả trong nhiều lĩnh vực bị ảnh hưởng, trong đó có ngành dệt may.



Tuy nhiên, bên cạnh sự biến động khó lường của nền kinh tế thế giới, kinh tế nước ta với phương châm “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”, Thủ tướng Chính phủ đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành và địa phương tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả, tiếp tục cắt giảm thực chất điều kiện kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi cho việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; tổ chức nhiều Hội nghị chuyên đề để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất của các ngành, đẩy mạnh triển khai thực hiện các hiệp định thương mại nhằm tìm kiếm thị trường, thúc đẩy sản xuất trong nước, nỗ lực phấn đấu cao nhất hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội cả năm 2018 của nước ta tiếp tục có sự chuyển biến tích cực: GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra, bên cạnh đó, lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 cũng tăng 1,48% so với bình quân năm 2017.

Như vậy, có rất nhiều lý do để các doanh nghiệp thận trọng hơn trong những năm tới do sự biến động kinh tế thế giới rất khó lường, nhưng với số liệu của nền kinh tế Việt Nam năm nay cho thấy nền kinh tế nước nhà sẽ khả quan trong ít nhất năm 2018 này.



RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC

Đặc thù của ngành công nghiệp dệt may là cần một nguồn lao động rất lớn, đặc biệt là trong khâu sản xuất hàng may mặc. Điều đó đặc biệt đúng với HTG khi sản phẩm của Công ty chủ yếu xuất khẩu vào các thị trường lớn, đòi hỏi phải đáp ứng nhiều yêu cầu rất khắt khe của thị trường nên nhân lực chất lượng cao lại càng có vai trò quan trọng. Để duy trì nguồn nhân công hiện tại, Công ty cũng thường xuyên đối mặt với không ít khó khăn khi nhân công có thể bị thu hút bởi các công ty đối thủ hoặc các doanh nghiệp dệt may có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đang ồ ạt đầu tư vào thị trường Việt Nam.

Vì vậy, Công ty đã và đang nỗ lực nâng cao chính sách đãi ngộ, lương thưởng, phúc lợi cũng như tạo cho người lao động một môi trường làm việc chuyên nghiệp với mức thu nhập ổn định, đồng thời được sự đồng hành, hỗ trợ tích cực của các cấp Công đoàn cũng là một yếu tố góp phần ổn định nguồn lao động tại Công ty. Ngoài ra, HTG vẫn luôn có một đội ngũ cán bộ, công nhân viên lành nghề, trình độ chuyên môn cao và sẵn sàng gắn bó lâu dài vì lợi ích của Tổng công ty.



RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Hầu hết nguồn nguyên liệu phục vụ hoạt động sản xuất của Hòa Thọ là nguyên liệu được nhập khẩu từ nước ngoài do nguồn cung trong nước không đủ cung ứng cũng như không hoàn toàn đáp ứng được chất lượng mà công ty mong muốn. Do vậy, bất kỳ biến động nào của giá nguyên liệu cũng tác động không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, nhập khẩu phần lớn nguyên liệu cũng đồng nghĩa với việc lợi nhuận của DN xuất khẩu Việt Nam sẽ ít đi, việc phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro khi nhiều nước đang dựng lên những hàng rào kỹ thuật khắt khe đối với hàng nhập khẩu. Tuy nhiên, rủi ro này cũng được giảm nhẹ phần nào khi HTG luôn có sẵn nguồn nguyên liệu dự trữ cũng như giữ vững các mối quan hệ hợp tác thân thiện với các bạn hàng là các nhà cung cấp nguyên vật liệu hàng đầu trong nước lẫn quốc tế.



RỦI RO VỀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Với việc hưởng lợi từ sự dịch chuyển chuỗi giá trị sản xuất, phần lớn các thành phẩm dệt may của các Doanh nghiệp Việt Nam nói chung hay HTG nói riêng đều được xuất khẩu sang thị trường các nước phát triển. Bên cạnh đó, sự tác động trực tiếp của các Hiệp định FTAs, CPTPP hay EVFTA đã gây ra áp lực cạnh tranh khá lớn cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Thời gian gần đây, ngành dệt may Việt Nam đã có nhiều cải thiện rõ rệt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Đặc biệt, các doanh nghiệp rất chú trọng trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, thiết lập giá cả hợp lý và các cam kết về phân phối đã kéo số lượng các nhà đầu tư, nhà bán lẻ Hoa Kỳ đến với Việt Nam đang ngày một tăng lên. Sự cạnh tranh khốc liệt của ngành dệt may không chỉ ở Trung Quốc mà còn ở nhiều nước khác như Myanmar, Campuchia... làm gia tăng áp lực lên thị phần với Việt Nam tại những khu vực lớn. Tuy nhiên, trong sự thách thức của thị trường cũng mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp muốn hội nhập thì cần lựa chọn thiết bị từ các nước công nghiệp tiên tiến, đổi mới công nghệ nhằm tăng dần tỷ lệ nội địa hóa và có thêm nguồn nguyên phụ liệu, chủ động đáp ứng nhu cầu khách mua hàng nước ngoài, nâng cao giá trị, gia tăng sản phẩm, góp phần vào việc phát triển ngành dệt may Việt Nam, hội nhập hiệu quả hơn với khu vực và quốc tế.



RỦI RO LÃI SUẤT

Năm 2018, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay của các tổ chức tín dụng tương đối ổn định. Tuy nhiên, một số ngân hàng vừa qua đã có động thái tăng lãi suất huy động nhưng mức độ tăng nhỏ, không thể hiện xu hướng tăng của thị trường. Ngân hàng Nhà nước đã chủ động siết dần lại tăng trưởng tín dụng, liên tục đốc thúc hệ thống đẩy nhanh xử lý nợ xấu để tái tạo nguồn, bám sát và cân đối nhanh các kênh điều tiết, cùng với đó là phải luôn đảm bảo không tăng lãi suất huy động, lãi suất liên ngân hàng.

Môi trường lãi suất thay đổi sẽ tác động tới sự dịch chuyển dòng vốn toàn cầu và có sức lan tỏa mạnh. Các nền kinh tế phát triển cần chuyển sang chính sách thắt chặt trước nguy cơ tăng trưởng nóng và lạm phát tăng cao sau một thời gian dài nổi lỏng tiền tệ. Các thị trường đang phát triển cũng phải đối mặt với rủi ro lạm phát tăng nhanh và sự mất giá đồng nội tệ. Vì vậy, các thị trường này có thể chịu rủi ro lớn khi dòng vốn bị rút ra để tìm về các tài sản an toàn một khi thị trường có biến động mạnh. Với độ mở lên tới 100%, Việt Nam khó có thể tránh khỏi những tác động từ bên ngoài khi nền kinh tế thế giới có bất ổn.

Rủi ro biến động lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu đến từ các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay phục vụ nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặt bằng lãi suất trong thời gian gần đây luôn được kiểm soát, tỷ trọng nợ vay của HTG dao động trong khoảng 60-70% tổng tài sản và đang có xu hướng tăng dần. Tuy nhiên, trong trường hợp lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhằm giảm thiểu các rủi ro này, công ty luôn theo dõi chặt chẽ tình hình để có chính sách hợp lý, có lợi cho các mục tiêu vay vốn hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh cũng được đẩy mạnh nhằm tăng vòng quay tiền tệ, tối ưu tỷ lệ tồn kho, cân đối sản xuất và tiêu thụ nhằm giảm thiểu tối đa áp lực đối với vốn lưu động.



RỦI RO LẠM PHÁT

Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra. CPI tháng 12/2018 tăng 2,98% so với tháng 12/2017, bình quân mỗi tháng tăng 0,25%. Đây được coi là thành công đáng kể trong việc kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2018 dưới 4%. Nguyên nhân chính khiến CPI của Việt Nam được kiểm soát tốt trong năm 2018 là do có sự can thiệp của Chính phủ đối với một số mặt hàng dịch vụ công, có tác động mạnh đến lạm phát như việc hoãn tăng giá điện; giãn lộ trình tăng thuế môi trường lên mặt hàng xăng dầu, giãn lộ trình tăng học phí, giá dịch vụ y tế tại một số tỉnh, thành phố lớn của cả nước. Tuy nhiên, các giải pháp trên sẽ không thể kéo dài, nếu không tăng giá của các dịch vụ này thì bắt buộc ngân sách phải tiếp tục bù lỗ hoặc trợ giá khiến cho thâm hụt ngân sách tăng, điều này đồng nghĩa với nợ công sẽ tăng. Vì vậy, Chính phủ cần phải thận trọng trong việc điều chỉnh giá các dịch vụ công như là y tế, giáo dục, điện. Những điều chỉnh này là cần thiết nhưng phải có lộ trình thích hợp và khả năng trung hoà thị trường của chính sách tiền tệ.

Ngoài ra, yếu tố lạm phát có thể ảnh hưởng đến các hoạt động của Công ty, làm giảm giá trị các khoản phải thu trong tương lai và đời sống của người lao động. Bên cạnh việc giữ lạm phát tương đối ổn định ở những năm gần đây, Công ty vẫn thường xuyên giám sát các biến động của lạm phát để có phương án xử lý phù hợp.



RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro trên, những rủi ro khác cũng có thể xảy ra trong các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn... Những rủi ro này thường rất ít khi xảy ra, nhưng lại rất khó để dự báo trước, và một khi đã phát sinh thì thường gây ra thiệt hại lớn cho Công ty cả về người và tài sản. Vì thế, nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng, HTG luôn chủ động phòng ngừa bằng cách mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của Công ty.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ



9
LÀNG
PHÍ

1. SẢN XUẤT THỬA
2. TỒN KHO
3. CHỜ ĐỢI
4. THAO TÁC THỬA
5. DI CHUYỂN
6. HÀNG SỬA
7. CÔNG ĐOẠN THỬA
8. THÔNG TIN
9. SÁNG TẠO - TRÍ TUỆ



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

KINH DOANH NĂM 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	TH 2018	TH/KH 2018	KH 2019
Doanh thu thuần	Triệu đồng	4.050.000	4.344.895	107%	4.500.000
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	90.000	108.511	120,57%	105.000

Kinh tế thế giới duy trì đà tăng trưởng tốt trong nửa đầu năm 2018, sau đó đã xuất hiện những diễn biến mới khiến tình hình trở nên phức tạp hơn, mối quan hệ căng thẳng giữa các nước lớn, xu hướng gia tăng bảo hộ thương mại, các cải cách thuế của Mỹ ngày càng gay gắt, đặc biệt là cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đang có dấu hiệu leo thang, khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tác động sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đặc biệt là đối với ngành dệt may.

Bên cạnh những khó khăn và hạn chế, nhưng trong năm 2018, nền kinh tế nước ta cũng đạt được những thành quả nhất định: GDP cả năm đạt mức 7,08%, là mức tăng cao nhất trong 11 năm trở lại đây, lạm phát cũng được kiểm soát một cách chặt chẽ, giữ CPI ở mức dưới 4%. Bên cạnh đó, ngành dệt may Việt Nam cũng đã có nhiều cơ hội và triển vọng phát triển, mở rộng thị trường. Đó là nhờ hiệu ứng của các Hiệp định thương mại tự do mang lại với lộ trình miễn thuế xuống 0% và nhiều điều khoản ưu đãi theo quy tắc “từ sợi trở đi”. Tuy nhiên, với đặc thù là doanh nghiệp xuất khẩu, những diễn biến khó lường của tình hình kinh tế thế giới đã gây những ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Nhưng với sự chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam cùng những giải pháp đúng đắn, phương pháp điều hành phù hợp kết hợp với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ đã hoàn thành toàn diện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã đề ra.

- Doanh thu thuần đạt hơn 4,344 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2017, đạt 107% kế hoạch năm 2018.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 108.511 tỷ đồng tăng tương đương 26,16% so với lợi nhuận cùng kỳ, đạt 120,57% so với kế hoạch đề ra.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN

DỰ ÁN NĂM 2018

Trong năm 2018, Tổng công ty đã hoàn thành xây dựng xong các công trình phụ để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như Xây dựng nhà xe 2 tầng cho khối nhà điều hành, đầu tư xây dựng lò hơi 8T cho nhà máy may Hòa Thọ I, đầu tư bổ sung thiết bị mới cho các đơn vị ngành sợi, cải tạo hệ thống trạm biến áp, bổ sung đường dây trung áp ưu tiên, hệ thống điện động lực cho nhà máy sợi Hòa Thọ I, Hệ thống máy cắt tự động và bổ sung thiết bị cho nhà máy may Hòa Thọ I, Đầu tư chiều sâu cho các đơn vị ngành may, sợi...

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

NĂM 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	1.961.705	1.994.083	1,65%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	3.875.486	4.344.895	12,11%
Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	86.618	107.635	24,26%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	(573)	876	-
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	86.045	108.511	26,16%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	79.418	100.602	26,67%
EPS	Đồng	3.714	4.278	15,19%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

NĂM 2018

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,04	1,01
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,4	0,29
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	lần	0,78	0,78
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	3,48	3,48
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,76	5,43
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,98	2,18
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,05	2,32
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	18,15	22,63
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	4,05	5,05
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,24	2,48

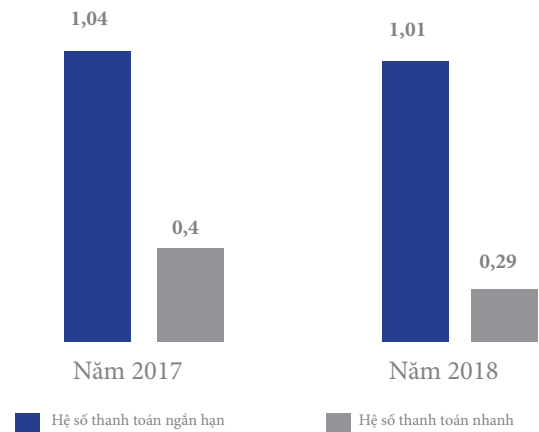
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

NĂM 2018

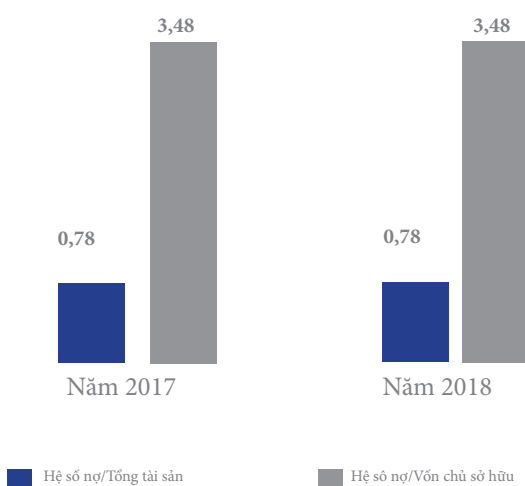
Khả năng thanh toán

Trong năm qua, các hệ số thanh toán của HTG có sự sụt giảm nhẹ so với năm 2017. Cụ thể, hệ số thanh toán nhanh giảm còn 0,29 lần, hệ số thanh toán ngắn hạn giảm còn 1,01 lần. Nguyên nhân chủ yếu do tài sản ngắn hạn tăng với tốc độ chậm hơn nợ ngắn hạn. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn của HTG, chiếm tỷ trọng lớn vẫn là hàng tồn kho. Giá trị hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2018 đạt 795,741 tỷ đồng tăng 19,64% so với cùng kỳ năm trước. Tuy vậy, các hệ số thanh toán của HTG vẫn ở mức an toàn cho thấy Công ty vẫn có thể đảm bảo được các khoản nợ ngắn hạn của mình.

KHẢ NĂNG THANH TOÁN



CƠ CẤU VỐN



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

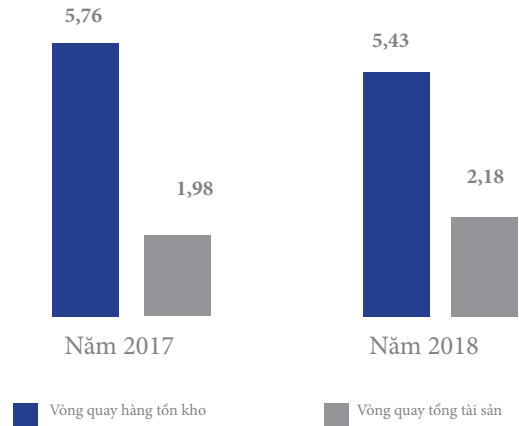
Trong năm 2018, chỉ tiêu nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu vẫn giữ nguyên lần lượt ở mức 0,78 và 3,48 lần, cho thấy trong năm qua công ty vẫn duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và vẫn đảm bảo được các khoản nợ của mình ở mức an toàn.

Trong cơ cấu nợ phải trả của HTG, chiếm tỷ trọng lớn nhất vẫn là nợ ngắn hạn chiếm 71,53% tổng nợ của Công ty. Theo đó, nợ ngắn hạn trong năm tăng 7,88% đến từ các khoản phải trả người lao động và khoản phải trả người bán. Trong khi đó, nợ dài hạn có sự sụt giảm 11,19% so với cùng kỳ.

KHẢ NĂNG VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

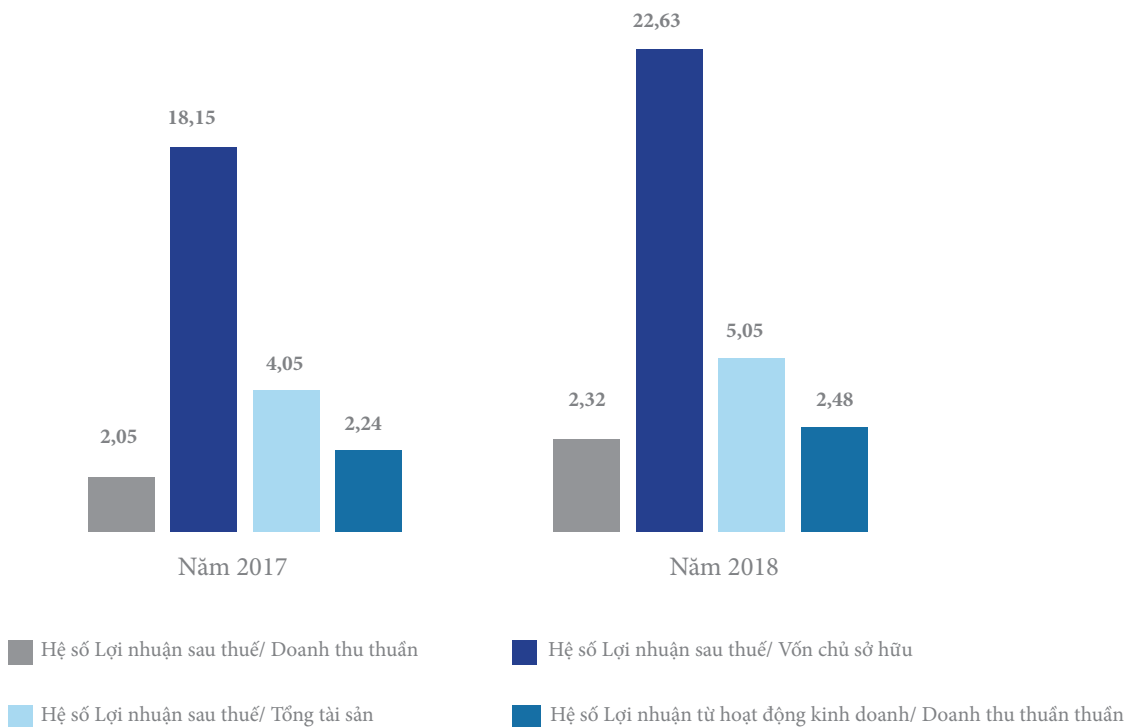
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018 vẫn tiếp tục ổn định. Số vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tài sản trong năm 2018 có sự thay đổi không đáng kể, vòng quay hàng tồn kho giảm nhẹ từ 5,75 lần xuống còn 5,43 lần. Vòng quay tổng tài sản vẫn giữ ở mức 2,19 lần. Công ty vẫn duy trì sản lượng hàng tồn kho ở mức ổn định, đảm bảo năng lực sản xuất và kinh doanh.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các hệ số khả năng sinh lời của Công ty đã có sự tăng trưởng nhẹ so với năm trước, nguyên nhân chủ yếu do lợi nhuận sau thuế tăng 26,67%, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 24,26% so với cùng kỳ năm trước, trong khi đó mặc dù có sự gia tăng nhưng tốc độ tăng trưởng của doanh thu thuần và tổng tài sản đều nhỏ hơn tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, chỉ tăng lần lượt 12,11% và 1,65% so với năm 2017. Nhìn chung, năm 2018 là một năm hoạt động thành công với Công ty khi các chỉ số sinh lời đều có sự tăng trưởng, đảm bảo được năng lực sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm của mình ở thị trường trong nước cũng như trên thị trường thế giới.



HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Vốn điều lệ: 225.000.000.000 đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 22.500.000 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông: 22.500.000 cổ phiếu

Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 22.500.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông tại ngày 20/03/2019

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cp nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ đông trong nước	2997	22.496.900	99,986%
	- Tổ Chức	5	15.085.760	67,048%
	- Cá nhân	2992	7.411.140	32,938%
2	Cổ đông nước ngoài	1	3.100	0,014%
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	1	3.100	0,014%
	Tổng cộng	2998	22.500.000	100,00%

Danh sách cổ đông lớn

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
1	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	14.615.621	64,958%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2018, công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ

Các chứng khoán khác

Không có



- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Điều hành Công ty
- Những thay đổi Nhân sự
- Tình hình nhân sự và Chính sách đối với người lao động

Danh sách HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Ông Nguyễn Đức Trị	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
3	Ông Phạm Văn Tân	Thành viên HĐQT
4	Bà Trần Tường Anh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Lê Quốc Ân	Thành viên HĐQT độc lập
II	Ban kiểm soát	
6	Bà Nguyễn Thị Huệ	Trưởng Ban Kiểm Soát
7	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên Ban kiểm soát
8	Ông Nguyễn Ngọc Cách	Thành viên Ban kiểm soát
III	Ban điều hành	
9	Bà Hoàng Thùy Oanh	Phó Tổng giám đốc
10	Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Tổng giám đốc
11	Ông Phạm Ngọc Trung	Giám đốc điều hành
12	Bà Trần Thị Hòa Châu	Giám đốc điều hành
13	Ông Phan Văn Phước	Giám đốc điều hành
14	Ông Phan Quang Long	Giám đốc điều hành
15	Ông Nguyễn Văn Cường	Kế toán trưởng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đức Trí	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
2	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
3	Ông Phạm Văn Tân	Thành viên HĐQT
4	Bà Trần Tường Anh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
5	Ông Lê Quốc Ân	Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Đức Trí

Quá trình công tác

- Tháng 03/1990 – 04/1994: Chuyên viên công ty Thương mại tổng hợp Tam Kỳ, Quảng Nam - Đà Nẵng
- Tháng 05/1994 – 3/1997: Phó phòng kinh doanh XNK may Chi nhánh Vinatex Đà Nẵng
- Tháng 04/1997 – 05/2001: Trưởng phòng kinh doanh XNK may Chi nhánh Vinatex Đà Nẵng
- Tháng 05/2001 – 07/2001: Trợ lý Tổng giám đốc Công ty Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 08/2001 – 12/2005: GD điều hành Công ty dệt may Hòa Thọ
- Tháng 01/2006 – 12/2010: Phó TGD Công ty dệt may Hòa Thọ, nay là Tổng Công ty CP dệt may Hòa Thọ
- Tháng 03/2010 – nay: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP dệt may Hòa Thọ - Quảng Nam
- Tháng 01/2011 – nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty CP dệt may Hòa Thọ, Quận Ủy viên Quận Ủy Cẩm Lệ, đại biểu Hội Đồng nhân dân Thành phố Đà Nẵng
- Tháng 04/2016 – nay: Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ
- Tháng 6/2017 - nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
- 01/01/2019 - nay: Giám đốc Điều hành Tập đoàn Dệt may Việt Nam

Ông Nguyễn Ngọc Bình

Quá trình công tác

- Tháng 12/1999 – 05/2006: Chuyên viên CNK tại Nhà máy May I, Phòng kinh doanh – XNK May
- Tháng 06/2006 – nay: Công tác tại Tổng Công ty CP dệt may Hòa Thọ, từng làm qua các công việc và chức vụ sau: Phó phòng kinh doanh sợi, Phó giám đốc kinh doanh Công ty sợi Hòa Thọ, Trưởng phòng kinh doanh sợi, Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám Đốc
- Tháng 04/2016 – nay: Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng Công ty CP Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 03/2016 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP sợi Hòa Thọ - Thăng Bình
- Tháng 06/2017 - nay: Thành viên HĐQT, Phó TGD Tổng Công ty

Ông Phạm Văn Tân

Quá trình công tác

- Năm 1996 – 02/2002: Công tác tại Công ty may Đức Giang – Hà Nội
- Năm 2002 – 2008: Công tác tại Tổng Công ty Dệt may Việt Nam
- Năm 2008 – 2009: Công tác tại Công ty CP Hóa dầu và xơ Dầu khí
- Năm 2009 – nay: Phó ban, Giám đốc điều hành tập đoàn kiêm Kế toán trưởng Tập đoàn dệt may Việt Nam
- Năm 2012 – nay: Thành viên HĐQT Tổng công ty CP dệt may Hòa Thọ
- Từ 01/01/2019 - nay: Phó TGD Tập đoàn Dệt may Việt Nam

Ông Lê Quốc Ân

Quá trình công tác

- Từ 1994 – 1998: Tổng giám đốc Công ty Dệt Việt Thăng
- Từ 1998 – 2010: Chủ tịch HĐQT Vinatex
- Năm 2010 đến nay: Cố vấn VITAS

Bà Trần Tường Anh

Quá trình công tác

- Tháng 07/1994 đến nay: Công tác tại Tổng Công ty CP dệt may Hòa Thọ và từng làm qua các công việc và chức vụ sau: Nhân viên phòng Tổ chức hành chính, Phó trưởng phòng Tổ chức lao động, Phó trưởng phòng hành chính Nhân sự, Chánh văn phòng, Giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc
- Tháng 05/2014: Chủ tịch HĐQT Công ty thời trang Hòa Thọ
- Tháng 04/2016 – nay: Thành viên Ban thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty CP dệt may Hòa Thọ
- Tháng 06/2017 – nay: Thành viên HĐQT, Phó TGD Tổng Công ty

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Huệ	Trưởng Ban Kiểm Soát
2	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên Ban Kiểm Soát
3	Ông Nguyễn Ngọc Cách	Thành viên Ban Kiểm Soát

Ông Nguyễn Thanh Sơn

Quá trình công tác

- Năm 1990 – 1997: Công nhân bảo trì 3 – 4, PX Sợi nhà máy Dệt Hòa Thọ
- Năm 1998 – 1999: Văn phòng Đảng ủy, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty Dệt Hòa Thọ
- Năm 2000 – 2002: Giám đốc nhà máy may 2, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Dệt Hòa Thọ
- Năm 2003 – 2006: Cán bộ Công đoàn chuyên trách, Văn phòng Đảng ủy, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Thường trực thi đua – khen thưởng Tổng Công ty
- Năm 2007 – 2015: Cán bộ Công đoàn chuyên trách, Phó BT Đảng ủy, Thường trực thi đua – khen thưởng Tổng Công ty
- Tháng 11/2017 – nay: Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công Đoàn Tổng công ty

Bà Nguyễn Thị Huệ

Quá trình công tác

Từ năm 1983 – 1993: công tác tại nhà máy sợi Tổng công ty CP Dệt may Hòa Thọ

Từ 1993 – 2007: nhân viên Phòng tài chính kế toán Tổng Công ty Dệt may Hòa Thọ

Từ 2007 – 02/2013: Phó phòng tài chính kế toán Tổng Công ty CP dệt may Hòa Thọ

Từ 03/2013 – 06/2017: Trưởng ban kiểm soát nội bộ Tổng công ty CP dệt may Hòa Thọ

Từ 06/2017 – nay: Trưởng ban kiểm soát kiêm Trưởng ban kiểm soát nội bộ Tổng công ty CP dệt may Hòa Thọ

Ông Nguyễn Ngọc Cách

Quá trình công tác

- Tháng 10/1988 – 08/1996: Công tác tại Công ty Nông sản XK tỉnh Bình Định. nhân viên phòng kế hoạch
- Tháng 09/1996 – 04/1998: Công ty may Hồ Gươm - Kế toán tài chính
- Tháng 04/1998 – 05/2000: Công ty may Đức Giang - Kế toán viên phòng - Kế toán tài chính
- Tháng 05/2000 – 06/2004: Công ty may Xuất khẩu Việt Thành - Chức vụ công tác: Kế toán trưởng
- Tháng 06/2004 – 03/2011: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán
- Tháng 04/2011 – 12/2011: Phó ban Tài chính kế toán - Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Tháng 01/2012 – 09/2014: Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội. Chức vụ: Kế toán trưởng
- Tháng 09/2014 – 31/12/2018: giữ chức vụ Phó ban tài chính kế toán - Tập đoàn dệt may Việt Nam
- Từ 01/01/2019 - nay: Trưởng Ban tài chính Kế toán - Tập đoàn Dệt may Việt Nam

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đức Trị	Tổng Giám Đốc
2	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Phó Tổng giám đốc
3	Bà Trần Tường Anh	Phó Tổng giám đốc
4	Bà Hoàng Thùy Oanh	Phó Tổng giám đốc
5	Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Tổng giám đốc
6	Ông Phạm Ngọc Trung	Giám đốc điều hành
7	Bà Trần Thị Hòa Châu	Giám đốc điều hành
8	Ông Phan Văn Phước	Giám đốc điều hành
9	Ông Phan Quang Long	Giám đốc điều hành
10	Ông Nguyễn Văn Cường	Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Đức Trị

Thông tin như trên

Ông Nguyễn Ngọc Bình

Thông tin như trên

Bà Trần Tường Anh

Thông tin như trên

Bà Hoàng Thùy Oanh

Quá trình công tác

- Tháng 12/2000 – 02/2002: Chuyên viên XNK tại chi nhánh Vinatex Đà Nẵng
- Tháng 03/2002 – đến nay: Công tác tại Tổng công ty CP dệt may Hòa Thọ, từng làm qua các công việc và chức vụ sau: Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng kinh doanh XNK may, Giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc
- Tháng 04/2016 – nay: Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Tổng công ty

Ông Nguyễn Văn Hải

Quá trình công tác

- Năm 1992 – 2000: Trưởng xưởng thuê Vinatex Đà Nẵng
- Năm 2001 – 2005: Giám đốc nhà máy May I – Công ty dệt may Hòa Thọ
- Năm 2006 – 2/2007: Ủy viên HĐQT Công ty TNHH NN Một thành viên Dệt may Hòa Thọ - Giám đốc nhà máy may I.
- Tháng 03/2007 – 04/2009: Giám đốc điều hành Tổng công ty kiêm Giám đốc công ty may Hòa Thọ - Đông Hà, Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty CP dệt may Hòa Thọ
- Tháng 05/2009 - 09/2010: Giám đốc điều hành Tổng công ty kiêm Giám đốc Nhà máy may I, Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty CP dệt may Hòa Thọ
- Năm 2011 – 2012: Giám đốc điều hành Tổng công ty kiêm Giám đốc Nhà máy may Veston, Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty CP dệt may Hòa Thọ
- Năm 2012 – 2013: Giám đốc điều hành Tổng công ty kiêm Trưởng ban nghiên cứu và phát triển ngành may, Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty CP dệt may Hòa Thọ
- Năm 2014 đến nay: Phó TGD, Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty Cổ phần dệt may Hòa Thọ

Ông Phạm Ngọc Trung

Quá trình công tác

- Năm 2000 – 2007: Phụ trách kế hoạch Xí nghiệp may 2, Tổng công ty CP dệt may Hòa Thọ
- Năm 2008 – 2009: Phó Giám đốc Xí nghiệp may 2, Tổng công ty CP dệt may Hòa Thọ
- Năm 2010 – 8/2014: Giám đốc nhà máy may Veston Hòa Thọ
- Tháng 8/2014 đến nay: Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc nhà máy may Veston Hòa Thọ
- Tháng 04/2016 – nay: Ủy viên BCH Đảng ủy, Tổng công ty dệt may Hòa Thọ
- Tháng 08/2016 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Hòa Thọ - Duy Xuyên
- Tháng 08/2014 – 03/2017: Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Hòa Thọ - Phú Ninh
- Tháng 04/2017 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Hòa Thọ - Phú Ninh

Bà Trần Thị Hòa Châu

Quá trình công tác

- 4/2003 – 2/2009: Nhân viên, đội trưởng Phòng kinh doanh Công ty dệt may Hòa Thọ
- 3/2009 – 5/2016: Phó phòng, Trưởng phòng kinh doanh May, Công ty dệt may Hòa Thọ
- 6/2016 – nay: Giám đốc điều hành kiêm Trưởng phòng kinh doanh May 2 Tổng công ty dệt may Hòa Thọ, chủ tịch HĐQT công ty CP may Hội An

Ông Phan Văn Phước

Quá trình công tác

- Năm 1992 – 1996: Nhân viên Kỹ thuật tại Công ty TNHH may Minh Hoàng
- Năm 1997 – 1999: Trưởng phòng kỹ thuật tại Xí nghiệp may Hòa Thọ I.
- Năm 2000 – 2003: Quản đốc, Phó GD Xí nghiệp may Hòa Thọ I
- Năm 2004 – 2008: Giám đốc Nhà máy may Hòa Thọ I, Giám đốc Công ty may Hòa Thọ Đông Hà, Trưởng phòng KTCN May
- Năm 2008 – 2016: Giám đốc nhà máy may Hòa Thọ I
- Tháng 01/2017 – nay: Giám đốc điều hành kiêm giám đốc nhà máy may Hòa Thọ I
- Tháng 08/2016 – 11/2016: Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Hòa Thọ - Hội An
- Tháng 12/2016 – nay: Giám đốc Công ty CP may Hòa Thọ Hội An

Ông Phan Quang Long

Quá trình công tác

- Tháng 06/1993 – 1995: Cán bộ kế hoạch tiền lương tại Xí nghiệp May Điện Bàn
- Năm 1995 – 2002: Cán bộ vật tư xí nghiệp may Điện Bàn
- Năm 2002 – 2013: Phụ trách kế hoạch Công ty may Hòa Thọ - Điện Bàn
- Năm 2003 – 05/2014: Phó GD Công ty may Hòa Thọ - Điện Bàn
- Tháng 06/2014 – 12/2016: Giám đốc Công ty may Hòa Thọ - Điện Bàn
- Tháng 01/2017 – nay: Giám đốc điều hành Tổng công ty CP Dệt may Hòa Thọ kiêm Giám Đốc Công ty May Hòa Thọ - Điện Bàn

Ông Nguyễn Văn Cường

Quá trình công tác

- Tháng 12/1984 – tháng 12/1987: Kế toán HTX MB Điện Quang, Điện Bàn, Quảng Nam
- Tháng 1/1988 – 12/1997: Kế hoạch, kế toán xí nghiệp May Điện Bàn
- Tháng 12/1997 – 09/2003: Kế toán trưởng Công ty may Quảng Nam
- Tháng 09/2003 – 07/2011: Chuyên viên, Phó phòng TCKT, Trưởng phòng TCKT Tổng Công ty CP dệt may Hòa Thọ
- Tháng 08/2011 – nay: Kế toán trưởng Tổng công ty Dệt may Hòa Thọ
- 04/2016 – nay: Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty CP Dệt may Hòa Thọ

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến 31/12/2018 10.800 người. Ban lãnh đạo Dệt May Hòa Thọ luôn chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực.

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Phân loại theo giới tính	10.800	100
1	Nam	2.947	27,29
2	Nữ	7.853	72,71
II	Phân loại theo trình độ	10.800	100
1	Trình độ đại học, cao đẳng	402	3,72
2	Trình độ trung cấp	723	6,69
3	Trình độ lao động phổ thông	9.675	89,58
III	Phân loại theo tính chất lao động	10.800	100
1	Trực tiếp sản xuất	7.508	69,52
2	Không trực tiếp sản xuất	3.292	30,48

Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm

STT	Năm	Đơn vị	Mức lương bình quân
1	2016	Tr. đồng/người/tháng	6,31
2	2017	Tr. đồng/người/tháng	6,86
3	2018	Tr. đồng/người/tháng	7,58
4	2019	Tr. đồng/người/tháng	7,95

Các chính sách đối với người lao động

Chính sách phúc lợi

- Các chế độ chính sách của người lao động luôn được Lãnh đạo Tổng Công ty quan tâm chỉ đạo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, ngoài việc trích đóng và chi trả Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Công ty còn mua Bảo hiểm rủi ro 24/24 cho người lao động. Bên cạnh đó, Tổng Công ty đã thực hiện việc mua gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho cán bộ cấp quản lý, bổ sung chỉnh sửa, cải tiến quy chế hỗ trợ mua phương tiện đi lại cho cán bộ và quy chế hỗ trợ tham quan du lịch cho cán bộ công nhân viên.
- Tổng Công ty đã tổ chức thực hiện chu đáo việc chăm lo đời sống cho người lao động, thực hiện chi trả lương tháng 13 và chi bù những ngày công thiếu do nghỉ tết tổng cộng 02 tháng lương và thực hiện chi trả sớm để người lao động chăm lo Tết cho gia đình và yên tâm sản xuất.
- Đối với cán bộ nhân viên có thành tích tốt, bên cạnh việc tuyên dương trước công ty, nhân viên sẽ được xem xét để tăng lương nhằm khuyến khích họ phát huy năng lực, hết lòng với công việc. Ngoài ra, công ty còn tổ chức các chương trình nhân dịp Lễ, Tết, các ngày Quốc tế Lao động, Quốc tế phụ nữ, ..cho CBCNV của Công ty.

Chính sách lương thưởng

HTG xây dựng chính sách lương, thưởng rõ ràng, minh bạch, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người, đồng thời đảm bảo đầy đủ mọi quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định của Pháp luật. Ngoài ra, nhân viên trong công ty sẽ được khen thưởng và điều chỉnh mức lương phù hợp dựa vào thời gian làm việc thực tế, công việc được giao, công sức đóng góp và chất lượng hoàn thành công việc. Những chính sách này là một trong những biện pháp hiệu quả nhằm thu hút những lao động giỏi về với tổ chức và duy trì sự gắn kết giữa người lao động với công ty, giữ chân những người lao động giỏi và huy động tối đa năng lực làm việc của người lao động trong tổ chức.



HTG luôn ý thức được rằng Công ty chỉ có thể phát triển bền vững khi kết hợp hài hòa các mục tiêu tăng trưởng kinh tế với thực hiện trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường nhằm bảo đảm, gia tăng và cân bằng lợi ích cho các bên liên quan: cổ đông và nhà đầu tư, khách hàng, đối tác kinh doanh, cơ quan quản lý Nhà nước, nhân viên và cộng đồng xã hội.

Tăng trưởng kinh tế:

- HTG luôn nhận thức được tăng trưởng bền vững phải đi đôi với lợi ích kinh tế thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của công ty.
- Tích cực mở rộng thị phần và đầu tư, tìm kiếm thêm nhiều thị trường mới và thu hút thêm nhiều khách hàng tiềm năng thông qua việc cải tiến năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, quan tâm đến dịch vụ chăm sóc khách hàng.
- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng quản trị của các cấp quản lý, các ban vận hành, sẵn sàng nguồn lực cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững ổn định.
- Cam kết và đảm bảo lợi ích cho cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức đều qua các năm.
- Tăng cường tính minh bạch, kịp thời công khai hóa thông tin các hoạt động của Công ty.

Trách nhiệm với xã hội:

- Tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng như trao quà từ thiện cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tặng máy may cho các trung tâm dạy nghề cho người khuyết tật và huy động CBCNV tham gia các đợt hiến máu tình nguyện để hưởng ứng lời kêu gọi vận động hiến máu nhân đạo của bệnh viện Đà Nẵng.
- Cùng chia sẻ thành quả vật chất, tinh thần với cộng đồng và xã hội.
- Phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đảm bảo môi trường làm việc và quyền lợi cho nhân viên, tổ chức các chương trình xác định và phát triển nhân tài, phát huy năng lực.
- Xây dựng các chính sách lương thưởng, phúc lợi phù hợp với năng lực của từng cán bộ công nhân viên, nhằm duy trì được tinh thần làm việc hăng say cũng như giữ chân được những cá nhân có trình độ chuyên môn tốt, sẵn sàng gắn bó lâu dài với công ty.

Trách nhiệm với khách hàng và nhà cung ứng

- Cung cấp các sản phẩm may mặc có chất lượng cao mang tính ổn định và lâu dài
- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, luôn lắng nghe và ghi nhận các đóng góp của từng loại khách hàng khác nhau, đảm bảo và cam kết bảo hành các sản phẩm may mặc của Công ty.
- Củng cố năng lực kỹ thuật, cải tiến khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
- Xây dựng thương hiệu HTG trở thành một trong những thương hiệu có uy tín, chỗ đứng vững chắc trên thị trường trong và ngoài nước.

Trách nhiệm với cổ đông

- Đảm bảo công bố thông tin đến cổ đông một cách minh bạch, chính xác, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.
- Cam kết tạo thêm nhiều giá trị gia tăng cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty trong dài hạn bằng công tác quản lý hiệu quả, mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông.
- Chủ động tạo cơ hội đối thoại với nhà đầu tư, tạo cơ hội cho các cổ đông các quyền như nhau trong việc giám sát hoạt động Công ty, đưa ra các đề xuất cũng như góp ý để Công ty ngày càng hoàn thiện.

Trách nhiệm với người lao động

- Tổng công ty thực hiện chế độ làm việc 6 ngày/ tuần và 8 giờ/ngày. Tuy nhiên tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi mà các Nhà máy hay Công ty có thể thay đổi giờ làm việc trong ngày cho hợp lý hoặc làm thêm giờ nhưng vẫn đảm bảo theo đúng quy định của Luật lao động.
- Cán bộ công nhân viên được nghỉ phép, lễ, tết theo quy định của nhà nước hiện hành.
- Tổng công ty luôn trang bị đầy đủ các dụng cụ và phương tiện bảo hộ lao động, tuân thủ đầy đủ các quy chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.
- Chính sách lương thưởng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật cũng như có thêm các chính sách phúc lợi phù hợp với năng lực của từng cá nhân.

Trách nhiệm với môi trường:

- Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường.
- Không ngừng nỗ lực cải tiến quy trình sản xuất để đáp ứng những tiêu chuẩn về môi trường xanh sạch đẹp
- Sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên: nước sạch, năng lượng
- Tự giác quản lý thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại đối với môi trường và sức khỏe cộng đồng
- Nâng cao ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường đối với toàn thể nhân viên, tư vấn và hướng khách hàng đến việc sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng.



Mối quan hệ với các đối tác kinh doanh, nhà cung ứng

- Cùng nhau hoạch định vì lợi ích lâu dài và đôi bên cùng có lợi, đảm bảo việc cạnh tranh công bằng, minh bạch giữa các nhà cung cấp nguyên vật liệu
- Cùng phát triển và tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt nhất cho xã hội.
- Cam kết cạnh tranh công bằng, lành mạnh, tự do và cởi mở.
- Lựa chọn nhà cung ứng một cách công bằng dựa trên hồ sơ về năng lực, sự uy tín trong hợp tác, kinh nghiệm trong quá khứ.

Trách nhiệm với khách hàng và nhà cung ứng

- Cung cấp các sản phẩm may mặc có chất lượng cao mang tính ổn định và lâu dài
- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, luôn lắng nghe và ghi nhận các đóng góp của từng loại khách hàng khác nhau, đảm bảo và cam kết bảo hành các sản phẩm may mặc của Công ty.
- Củng cố năng lực kỹ thuật, cải tiến khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
- Xây dựng thương hiệu HTG trở thành một trong những thương hiệu có uy tín, chỗ đứng vững chắc trên thị trường trong và ngoài nước



CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ TÌNH HÌNH TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG NĂM



CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong năm 2018, ngành may của HTG đã sử dụng nguyên liệu vải với tổng giá trị: 1.257.916.798.349 đồng và phụ liệu chỉ, nút, dây kéo... với tổng giá trị 385.252.653.639 đồng. Ngành sợi sử dụng nguyên liệu sản xuất sợi với tổng giá trị: 442.430.647.830 đồng

Tình hình tiêu thụ năng lượng trong năm

Loại nhiên liệu	Khối lượng		Nhiệt năng	Giá nhiên liệu		Sử dụng cho mục đích gì
Than đá	6,43	Tấn	kJ/kg	5.100.000	đ/tấn	Đốt lò hơi
Dầu HD40	935	lít	kJ/kg	51.200	đ/lít	Bảo trì thiết bị
Dầu Diezen	3.410	Lít	kJ/kg	16.918	đ/lít	Bảo trì thiết bị
Xăng	1.566	Lít	kJ/kg	17.827	đ/lít	Chạy xe nâng, phòng cháy chữa cháy
Ga	19	Tấn	kJ/kg	25.000.000	đ/tấn	Nấu ăn
Than cốc			kJ/kg			
Khí than			kJ/kg			
Hơi nước mua ngoài			kJ/kg			
Củi	36,61	10m ³	kJ/kg	330.000	đ/m ³	Đốt lò hơi

Tình hình Tiêu thụ điện

Công suất 10.125 kW		Đơn vị Điện năng : 37,88 x 10 ⁶ kWh/năm	
Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	Thời điểm	Sản lượng điện sử dụng	Giá trị mua
Điện năng mua ngoài	Giờ BT : 1.452 đồng/ kW	22.005.000/kW	31.951.260.000 (đồng)
	Giờ CĐ : 2.673 đồng/kW	7.480.000/kW	19.994.040.000 (đồng)
	Giờ TĐ: 918 đồng/kW	8.395.000/kw	7.706.610.000 (đồng)

Tình hình Tiêu thụ nước

Mức tiêu thụ nước 2018: 187.888 m³ với giá trị: 2.028.319.417 đồng

Xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại

Bảng tổng hợp chất thải rắn 2018

STT	Nguồn chất thải	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Rác thải sinh hoạt	Kg	433.900	
2	Sắt phế liệu	Kg	6.450	
3	Bông bụi	Kg	171.100	
4	Cộng	Kg	611.455	

BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

- **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**
- **TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**
- **NHỮNG CẢI TIẾN TRONG NĂM 2018**
- **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI**





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

KINH DOANH 2018

Năm 2018, hoạt động SXKD mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức nhưng Ban điều hành Tổng Công ty đã tổ chức thực hiện triệt để hàng loạt các giải pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cùng với sự nỗ lực, tận tâm, nhiệt huyết của toàn thể CBCNV. Do vậy năm 2018 Tổng Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống người lao động không ngừng được cải thiện, vị thế và danh tiếng Hòa Thọ từng bước được khẳng định trên thương trường:

Doanh thu

Doanh thu đạt 4.344 tỷ đồng, tăng 12,11% so với cùng kỳ năm 2017, đạt 107% kế hoạch năm 2018, trong đó:

+ Doanh thu ngành may: 3.268 tỷ đồng tăng 13,22% so với năm 2017.

+ Doanh thu thời trang, may mặc: 69.66 tỷ đồng, bằng 97,88% so với năm 2017.

+ Doanh thu ngành sợi: 1.006 tỷ đồng, tăng 9,75% so với năm 2017.

Kim ngạch xuất khẩu đạt 225.838 triệu USD, tăng 18,41% so với năm 2017, đạt 102,27% kế hoạch năm 2018. Trong đó: xuất thị trường Mỹ 35,17%, thị trường châu Âu 13,18%, thị trường Nhật Bản chiếm 5,72%, thị trường khác 45,93%.

Sản phẩm chủ yếu:

+ Sợi các loại: 16.740 tấn, đạt 134,35% so với năm 2017.

+ May các loại: 23.008 triệu sản phẩm, đạt 109,98% so với 2017.

Lợi nhuận và cổ tức:

- Lợi nhuận hợp nhất thực hiện 108 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2017.
- Lợi nhuận riêng thực hiện: 100 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2017, đạt 111% kế hoạch năm 2018.

Cổ tức dự kiến 25%/VĐL

Thu nhập người lao động, nộp ngân sách:

Thu nhập bình quân: 7,5 triệu đồng/người/tháng tăng 9% so với năm 2017

Nộp ngân sách đạt: 90 tỷ đồng

Nhìn chung, doanh thu Công ty đã thực hiện rất tốt so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế cũng vượt mức 126,4% so với kế hoạch. Sản lượng sợi dệt và may các loại đều tăng so với sản lượng cùng kỳ năm 2017.



Để tiếp tục duy trì và phát huy tốc độ tăng trưởng đã đạt được trong năm 2018, Ban điều hành cần có những phương án cụ thể và rõ ràng như sau:

- Duy trì ổn định, kiện toàn tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ, Công ty con có quy mô lớn, đầu tư có chiều sâu, áp dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến, thiết bị hiện đại, nâng cấp các hệ thống quản lý thông tin.
- Tiến hành tập trung đào tạo nguồn nhân lực cấp cao, đầu tư các máy móc thiết bị theo hướng tự động hóa cao, hiện đại, phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0
- Tích cực quản trị dòng tiền, giảm thiểu rủi ro tài chính, xây dựng giải pháp, chiến lược hợp lý.
- Liên tục nắm bắt tình hình công tác kế toán quản trị để chỉ đạo kịp thời nhằm đẩy mạnh năng suất và hiệu quả SXKD tại các đơn vị. Nâng cao việc sử dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán và quản trị tài chính
- Tăng cường kiểm soát định kỳ, đột xuất để đảm bảo các cấp ban quản lý cũng như người lao động luôn có sự tập trung vào công việc tránh trì trệ, lười biếng, tạo sự liên tục và ổn định trong môi trường lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thuận lợi:

- Với việc được đầu tư cải tiến các thiết bị chiều sâu cũng như các công trình phụ trợ cho các đơn vị ngành may và ngành sợi nhằm cải tạo phục vụ sản xuất đã góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường năng suất sản xuất của đơn vị.
- Lợi thế đến từ việc Công ty tích cực tham gia các diễn đàn hợp tác thương mại, hội chợ triển lãm các sản phẩm, giao lưu với bạn hàng quốc tế giúp HTG có cơ hội tiếp cận, xúc tiến các công tác thương mại vào các thị trường chủ lực hiện nay như Canada và Úc
- Ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại thành công thông qua việc triển khai sử dụng hệ thống phần mềm quản trị nhà máy thông minh, từ đó các cấp quản lý có thể dễ dàng kiểm soát được các bộ phận có thực hiện nghiêm túc nghiệp vụ của mình.
- Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn của Tổng công ty luôn được giữ vững, công tác huấn luyện và diễn tập quân sự, an toàn lao động đối với lực lượng bảo vệ, tự vệ và các Nhà máy được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo cho người lao động có thể yên tâm công tác và sản xuất.
- Nguồn lực nhân sự lành nghề, sáng tạo sẵn sàng gắn bó lâu dài với công ty.
- Đặc biệt, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Khó khăn:

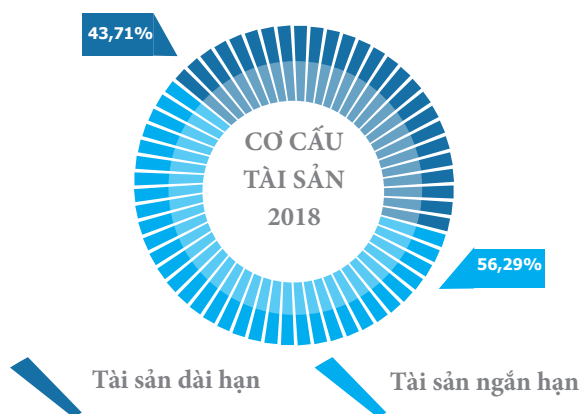
- Trong bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến ngày càng phức tạp, Việt Nam là nước phá giá đồng tiền ít nhất trong số các quốc gia xuất khẩu dệt may, khiến hàng hóa Việt Nam trở nên đắt đỏ hơn so với giá cả của các cường quốc dệt may khác như Trung Quốc hay Ấn Độ, làm giảm ưu thế cạnh tranh với các công ty cùng ngành trong và ngoài nước.
- Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung diễn ra gay gắt, Việt Nam dù không chịu tác động trực tiếp nhưng cuộc chiến đã làm nhu cầu nhập khẩu của các thị trường lớn giảm, giá giảm. Và đặc biệt, với ngành cung cấp sợi, giá sợi và đơn hàng đều giảm gây khó khăn cho hoạt động xuất khẩu của HTG nói riêng cũng như các doanh nghiệp cùng ngành nói chung.
- Bên cạnh đó, công tác thị trường chưa đáp ứng kịp tốc độ phát triển của Tổng Công ty, chưa chủ động trong nguồn cung nguyên phụ liệu.
- Một số nhà máy đã có hệ thống nhưng không duy trì, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro trong sản xuất, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất và kinh doanh. Một số nhà máy chưa thực sự coi trọng chất lượng, chỉ tập trung nhiều vào tăng năng suất; đơn giá nguyên liệu báo chưa chính xác.
- Chưa xây dựng được bộ phận chủ động nghiên cứu đầu tư máy móc thiết bị, theo dõi, đánh giá thực tế hiệu quả sau đầu tư để có phương án đầu tư hiệu quả hơn.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

NĂM 2018

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2017	31/12/2018	Tăng/giảm (%)
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	1.073.492	1.121.768	4,49%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	888.211	872.315	(0,2%)
Tổng tài sản	Triệu đồng	1.961.704	1.994.083	1,65%

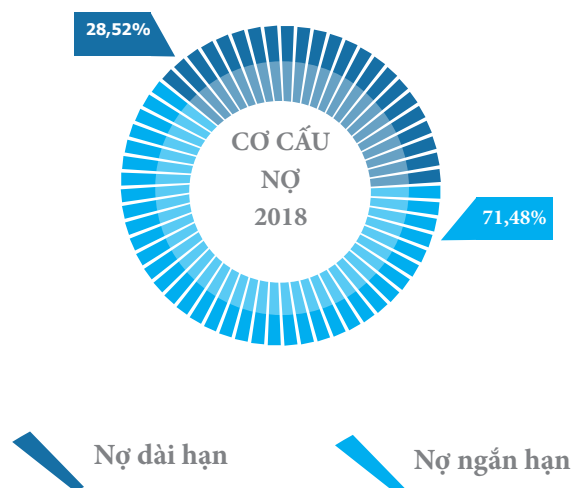


Nhìn chung, tổng tài sản trong năm của công ty không có sự biến động đáng kể. Trong cơ cấu tổng tài sản, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng với 56,29%. Năm 2018, tài sản ngắn hạn của HTG có sự gia tăng nhẹ 4,49% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu do sự tăng lên của hàng tồn kho, trong khi đó các khoản phải thu ngắn hạn lại có sự sụt giảm nhẹ.

Tài sản dài hạn chiếm 43,71% tổng tài sản, trong đó chủ yếu là tài sản cố định hữu hình như: nhà xưởng, thiết bị phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2017	31/12/2018	Tăng/giảm (%)
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	1.027.372	1.108.309	7,88%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	496.700	441.143	(11,2%)
Nợ phải trả	Triệu đồng	1.524.072	1.549.452	1,66%



Trong cơ cấu nợ của HTG, chiếm tỷ trọng cao nhất vẫn là nợ ngắn hạn chiếm 71,53% trên tổng nợ phải trả. Trong đó, hai khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong nợ ngắn hạn của HTG vẫn là khoản phải trả người lao động và nợ vay ngắn hạn. Giá trị nợ vay ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 giảm 13,65% so với cùng kỳ năm trước, trong khi đó khoản phải trả người lao động tăng đột biến 95,77% so với năm 2017 đạt 254,157 tỷ đồng. Trong năm 2018, nợ dài hạn của Công ty cũng có sự sụt giảm nhẹ còn 441,144 tỷ đồng, giảm 11,19% so với cùng kỳ năm trước.



Hệ thống quy chế quản trị, quản lý nội bộ, Điều lệ tổ chức hoạt động công ty tiếp tục được hoàn thiện, giúp việc tổ chức sản xuất kinh doanh ổn định.

Về sản phẩm và chiến lược phát triển

Ngành may: Tập trung tìm các cơ hội để tiếp cận xúc tiến công tác thị trường bằng nhiều phương thức. Nghiên cứu các nội dung liên quan Hiệp định CPTPP để chuẩn bị các điều kiện tiếp cận thị trường các nước thành viên mà chủ lực là Canada và Úc. Tập trung phát triển khách hàng theo kênh trực tiếp, tăng phương thức FOB trên cơ sở phát triển nguồn cung nguyên phụ liệu. Chọn lọc và sàng lọc khách hàng để có các quan hệ hợp tác chất lượng. Xây dựng chính sách khách hàng đối với nhóm khách hàng chủ lực. Gắn kết chặt chẽ giữa công tác kinh doanh và công tác sản xuất để triển khai đơn hàng tốt nhất.

Ngành Sợi: Có phương án mở các thị trường mới, mặt hàng mới, bám sát hàng ngày diễn biến thị trường bông xơ, giá dầu,... đặc biệt theo dõi những động thái giải quyết căng thẳng thương mại Mỹ-Trung để ra quyết định mua bán hợp lý nhằm hạn chế hàng tồn kho. Đẩy mạnh chào bán và ký xác nhận đơn hàng sợi TC, CVC tại nhiều thị trường khác nhau để đảm bảo sản xuất ổn định. Tập trung chào bán nội địa cho các khách hàng dệt nhuộm trực tiếp, thanh toán trả trước hoặc thanh toán ngay để cân đối đơn hàng trong thời điểm nhiều thị trường xuất khẩu đang khó khăn.

Đối với thị trường ngành thời trang nội địa: Tập trung củng cố nhân sự tại đơn vị để triển khai hiệu quả kế hoạch sản xuất- kinh doanh. Nghiên cứu, phát triển sản phẩm trên cơ sở chất liệu có tính năng đáp ứng tốt nhu cầu của người tiêu dùng. Củng cố hệ thống sản xuất với nhân sự kỹ thuật, có khả năng quản lý tổ chức sản xuất tốt để có hiệu quả trong sản xuất, giá thành cạnh tranh, củng cố chất lượng dịch vụ đối với khách hàng. Chủ động phát triển nguồn cung nguyên phụ liệu có chất lượng, có giá cả cạnh tranh.

Về công tác quản lý chất lượng

- Tập trung khai thác tối đa hiệu suất sử dụng máy thí nghiệm mới đầu tư, xây dựng tần suất kiểm soát về nguyên liệu, bán thành phẩm và thành phẩm theo tiêu chuẩn mới nhất của Hãng Uster đã khuyến cáo. Phối hợp với chuyên gia Uster đánh giá quy trình kiểm soát chất lượng của 3 nhà máy.
- Ngành may tiếp tục thực hiện theo quy trình quản lý chất lượng sản phẩm của Tổng Công ty và hoàn thiện một số quy trình phục vụ đánh giá hệ thống, nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh như quy trình “Phân tích rủi ro trong quy trình sản xuất và nhóm sản phẩm”, quy trình “Giải quyết than phiền/ khiếu nại khách hàng”, quy trình “Xử lý hàng lỗi phát sinh tại nước nhập khẩu”. Năm 2018, Tổng Công ty đã đáp ứng 30 cuộc đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng – kỹ thuật với kết quả Đạt và làm CAP khắc phục theo khuyến cáo của khách hàng.

Về công tác tài chính:

Đảm bảo đủ nguồn vốn tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư mới của Tổng công ty.

Công tác kế toán quản trị được cập nhật và báo cáo thường xuyên hàng tháng, phân tích chi phí và hiệu quả SXKD hàng tháng kịp thời.

Thực hiện tốt việc thu hồi công nợ, vay vốn ngân hàng có nhiều cố gắng nên tình hình tài chính của Tổng công ty có các chỉ số tài chính tốt hơn năm trước.

Về công tác quản trị nguồn nhân lực

- Ban hành kịp thời các chế độ chính sách, quy trình, quy định nhằm làm tốt công tác quản lý nguồn nhân lực tại Tổng công ty.
- Duy trì tốt các công tác đào tạo, quản lý, đã phối hợp với các trung tâm đào tạo tổ chức nhiều khóa học cho 754 người với tổng kinh phí là 538 triệu đồng. Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, giảng viên nội bộ truyền đạt kinh nghiệm thực tế kết hợp với đào tạo trường lớp về chuyên môn.
- Công tác tuyển dụng lao động được quan tâm đúng mức và thực hiện đúng quy trình, hầu hết cán bộ nghiệp vụ được tuyển đáp ứng được yêu cầu công việc đặt ra.
- Thực hiện chi trả lương và các khoản bổ sung cũng như thực hiện các chế độ chính sách đầy đủ, đúng hạn cho người lao động. Thực hiện chi trả ốm đau thai sản cho 11.187 lượt người, với số tiền trên 5,90 tỷ đồng. Tổ chức thi nâng bậc lương cho 2.758 lao động, kết quả có 1.440 người được nâng bậc lương.
- Tiếp tục duy trì công tác trách nhiệm xã hội, Hồ sơ xuất xứ và Chương trình an ninh. Thực hiện đầy đủ các cuộc đánh giá nội bộ các đơn vị theo lịch đánh giá nội bộ và chuẩn bị trước cho các cuộc đánh giá.
- Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn của Tổng công ty luôn được giữ vững, công tác huấn luyện và diễn tập quân sự, an toàn lao động đối với lực lượng bảo vệ, tự vệ và các Nhà máy theo đúng quy định, đảm bảo trực bảo vệ an toàn đơn vị trong mọi tình huống và hoàn thành tốt công tác khám tuyển gọi công dân nhập ngũ năm 2018.
- Công tác PCCC luôn được đảm bảo an toàn, không để xảy ra cháy nổ. Thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác PCCC tại các đơn vị thành viên. Qua đó kịp thời phát hiện những tồn tại và đưa ra biện pháp khắc phục ngay những nguy cơ có thể xảy ra.
- Tổng Công ty luôn phấn đấu nâng cao sức khỏe và chăm lo cho người lao động bằng những việc làm thiết thực, kịp thời như duy trì phục vụ các bữa ăn ca đảm bảo chất lượng, hỗ trợ lao động có con nhỏ, lao động ở xa.





Về công tác ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin

- Triển khai hệ thống phần mềm quản trị nhà máy thông minh, từ đó, các thông tin sản xuất được kiểm soát có hệ thống, đồng nhất, các bộ phận dễ dàng tiếp nhận và cập nhật, thực hiện các nghiệp vụ của mình. Các thao tác nghiệp vụ được thực hiện nhanh, chính xác, có nhiều ưu điểm hơn so với cách thực hiện trên Excel trước đây.
- Hệ thống phần mềm ERP ngày càng được phát triển hoàn thiện, chuyên sâu, kết nối các nguồn dữ liệu thông suốt, cảnh báo tự động... đã phát huy hiệu quả cao trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đối với phần mềm ERP tại Trung tâm kinh doanh hàng thời trang: đã tạo được nhiều kênh thông tin bán hàng, mua hàng, kho và sản xuất từ đầu vào đến đầu ra của quy trình sản xuất kinh doanh, đồng thời liên kết được với dữ liệu kế toán, tạo nên hệ thống quản trị toàn diện

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG

TƯƠNG LAI

Căn cứ vào tốc độ phát triển của thị trường nội địa, thị trường xuất khẩu, năng lực sản xuất của công ty cũng như dự báo về diễn biến sắp tới của nền kinh tế trong và ngoài nước, Ban điều hành xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2019 như sau:

- Doanh thu: 4.500 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu (tính đủ NPL): 240 triệu USD
- Sản phẩm chủ yếu:
- Hàng may mặc các loại: 23,5 triệu sản phẩm
- Sợi các loại: 17.226 Tấn.
- Thu nhập bình quân: tăng 5% - 10% so với năm 2018.
- Nộp ngân sách (hợp nhất): 110 tỷ đồng.
- Lợi nhuận (riêng): 100 tỷ đồng.
- Lợi nhuận (hợp nhất): 105 tỷ đồng.
- Cổ tức 20%/VĐL

Bên cạnh đó, Ban điều hành cũng đề ra một số chỉ tiêu:

Xây dựng các nhà máy của Tổng công ty trong năm 2019 trở thành các nhà máy tốt nhất về quản trị, chất lượng, dịch vụ, môi trường và trách nhiệm xã hội.

Nâng cao năng lực sản xuất, năng lực sáng tạo cũng như năng lực cạnh tranh để đạt được những kết quả mong đợi nhất định.

Chủ động trong công tác cải tiến sản xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các máy móc thiết bị hiện đại góp phần tăng năng suất sản xuất và ổn định chất lượng sản phẩm.

Giảm thiểu tối đa lao động gián tiếp, tiết kiệm lao động cũng như nguyên vật liệu, vật tư, giảm chi phí, tăng hiệu quả.

Bên cạnh đó, Tổng công ty phải luôn chú ý chăm lo tốt cho đời sống người lao động về sức khỏe, bảo hiểm, môi trường làm việc an toàn, thiết lập các chính sách lương thưởng phúc lợi phù hợp để có thể thu hút thêm nhiều đối tượng lao động cũng như giữ lại các cán bộ quản lý hay người lao động lâu năm lành nghề, gắn bó lâu dài với Hòa Thọ.

CĂN CỨ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH

- Thường xuyên theo dõi tình hình sản xuất tại các đơn vị để có sự chỉ đạo kịp thời, kiểm soát hoàn thành công việc đúng tiến độ.
- Tổ chức tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực bằng nhiều phương pháp tại chỗ, tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân viên tham gia các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, xây dựng chương trình đào tạo chi tiết cho từng bộ phận.
- Tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của Người lao động đối với Tổng công ty ở từng bộ phận, từng đơn vị.
- Thực hiện tốt việc kiểm soát chi phí nhằm giảm giá thành sản xuất, đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận.
- Mở rộng thị trường, tìm kiếm nguồn khách hàng tiềm năng cũng như giữ vững mối quan hệ hợp tác lâu dài với các nhà cung ứng nguyên vật liệu.
- Tuân thủ các quy định theo tiêu chuẩn ISO 9001 hiện hành về hệ thống quản lý cũng như giữ vững được danh hiệu là một trong những doanh nghiệp dệt may hàng đầu khu vực.





- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- NHỮNG CẢI TIẾN TRONG NĂM 2018
- KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ NGÀNH

DỆT MAY

Năm 2018 tình hình thế giới diễn biến phức tạp; xung đột xảy ra ở nhiều nơi; cạnh tranh giữa các nước lớn diễn ra gay gắt; chủ nghĩa bảo hộ, chiến tranh thương mại gia tăng ngày càng phức tạp và khó lường; khoa học công nghệ phát triển nhanh và Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động sâu rộng trên nhiều lĩnh vực.

Kinh tế thế giới duy trì đà tăng trưởng tốt trong nửa đầu năm 2018, sau đó có xu hướng chững lại. Kinh tế Việt Nam mặc dù còn nhiều khó khăn, hạn chế nhưng với những giải pháp đúng đắn và phương pháp điều hành phù hợp của Chính phủ, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; trong đó có đóng góp không nhỏ của ngành dệt may. Đây là một năm khá thành công đối với hoạt động xuất khẩu của ngành dệt may Việt Nam với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt trên 36 tỷ USD, tăng 16,01% so với cùng kỳ năm ngoái, cụ thể, năm 2018, kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc đạt 28,78 tỷ USD, tăng 14,45%; xuất khẩu vải đạt 1,66 tỷ USD, tăng 25,5%; xuất khẩu xơ sợi đạt 3,95 tỷ USD, tăng 9,9%; xuất khẩu vải không dệt đạt 528 triệu USD, tăng 15,54%; xuất khẩu nguyên phụ liệu dệt may đạt 1,23 tỷ USD, tăng 14,59%, giá trị thặng dư ngành dệt may năm 2018 ước đạt 17,86 tỷ USD, tăng 14,39 %, tỷ lệ giá trị tăng thêm đạt 49,4%, giảm 0,7 điểm phần trăm so với năm 2017. Bên cạnh sự phát triển của ngành trong năm 2018, Hiệp hội Dệt May Việt Nam khuyến nghị các doanh nghiệp trong ngành phải chung tay thực hiện những giải pháp về đầu tư, thị trường, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, áp dụng khoa học công nghệ, giải quyết những khâu yếu, bất cập của ngành. Ngoài ra, cần phải có các chính sách hỗ trợ đầu tư xử lý nước thải tại các khu công nghiệp dệt may, hỗ trợ cụ thể đối với các cơ sở đào tạo dệt may như chi phí thuê mặt bằng, xây dựng trường, xưởng thực hành, thiết bị giảng dạy..., hỗ trợ đào tạo nhân lực chất lượng cao cho ngành dệt may.

Bước sang năm 2019, các sản phẩm dệt may sẽ có khả năng cạnh tranh cao và dẫn hoàn chỉnh chuỗi cung ứng dệt may (do dòng vốn đầu tư vào công nghiệp dệt nhuộm và nguyên phụ liệu đang tăng lên) cũng như thời điểm thực thi các Hiệp định Thương mại thế hệ mới sắp đến là những yếu tố hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của dệt may Việt Nam trong năm 2019.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

CỦA CÔNG TY

Trong năm 2018 hoạt động SXKD mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức nhưng Ban điều hành Tổng Công ty đã tổ chức thực hiện triệt để hàng loạt các giải pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cùng với sự nỗ lực, tận tâm, nhiệt huyết của toàn thể CBCNV. Do vậy năm 2018 Tổng Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống người lao động không ngừng được cải thiện, vị thế và danh tiếng Hòa Thọ từng bước được khẳng định trên thương trường.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG

CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Hội đồng quản trị đánh giá cao về tinh thần đoàn kết một lòng, thái độ trách nhiệm, tinh thần làm việc khoa học và quyết tâm cao của Ban điều hành Tổng công ty; đã hoàn thành triệt để tất cả các chỉ tiêu năm 2018, thực hiện tốt và đầy đủ các nhiệm vụ chiến lược, nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã đề ra.

ĐỊNH HƯỚNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Xây dựng Hòa Thọ trở thành một trong những doanh nghiệp Dệt may hàng đầu khu vực nói riêng và trên toàn thế giới nói chung với tôn chỉ hoạt động: phát triển trường tồn, mang đậm tính nhân văn, không ngừng sáng tạo, hướng đến thỏa mãn cao nhất nhu cầu của khách hàng bằng cam kết chất lượng, thượng tôn pháp luật.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, hướng tới xây dựng Hòa Thọ trở thành nơi làm việc có môi trường xanh, sạch, đẹp và an toàn nhằm giúp người lao động có thể yên tâm về sức khỏe để có thể làm việc một cách tốt nhất
- Tích cực tìm kiếm thị trường mới, đối tác mới và từng nhóm khách hàng tiềm năng, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như quảng bá danh hiệu Hòa Thọ ra toàn thế giới.
- Tham gia tích cực chuỗi giá trị ngành và toàn cầu.

CÁC KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

- Nâng cao vai trò lãnh đạo thực chất của các thành viên Hội đồng quản trị. Trong ngắn hạn, cần xác định lại mô hình tổ chức hoạt động của Tổng Công ty hợp lý, hiệu quả hơn và xây dựng chiến lược Tổng Công ty giai đoạn 2020 – 2030.
- Tập trung khai thác lợi thế của các Hiệp định thương mại mà Chính phủ đã ký để mở rộng thị trường, đồng thời hạn chế tối đa các tác động tiêu cực của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc.
- Xây dựng tất cả các nhà máy của Tổng Công ty trong năm 2019 là các nhà máy tốt về quản trị, chất lượng, dịch vụ, môi trường, trách nhiệm xã hội, hiệu quả trong sản xuất... và hết sức lưu ý vấn đề dịch vụ chăm sóc khách hàng.

CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

- Tiếp tục tập trung đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị cho các nhà máy trên cơ sở năng lực hiện có theo hướng tự động hóa cao, nghiên cứu các thiết bị máy móc hiện đại, hiệu quả, đặc biệt là công nghệ mới phù hợp với sản xuất chuyên môn hóa của các nhà máy có tính đến lâu dài. Công tác đầu tư phải lưu ý kết nối được với bộ phận IT để đạt hiệu quả tối ưu nhất, đầu tư công nghệ hướng đến phù hợp với xu thế công nghệ 4.0, sản xuất xanh hiệu quả, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng .v.v.
- Tập trung chăm lo tốt hơn nữa đời sống của người lao động về bảo hiểm, sức khỏe, môi trường làm việc và nghiên cứu xây dựng thêm các chế độ chính sách cho người lao động. Tiếp tục tập trung đào tạo nguồn nhân lực bằng nhiều phương pháp tại chỗ, các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, xây dựng chương trình đào tạo chi tiết cho từng bộ phận và tuyển dụng nhân sự có trình độ cao cho các khâu kỹ thuật, công nghệ, thiết kế để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- Tiếp tục phát huy việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay dài hạn và ngắn hạn, đặc biệt là nguồn vốn cho vay ưu đãi có lãi suất thấp của ADB. Tiếp tục phát huy việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn khấu hao chưa trả nợ ADB để đầu tư các thiết bị chiều sâu. Lưu ý các chính sách tài chính tiền tệ của Chính phủ cũng như các động thái tăng lãi suất của FED để có giải pháp phù hợp.
- Phát huy hơn nữa công tác kiểm soát nội bộ và tập trung đào tạo đội ngũ kế toán tại các đơn vị để cùng tham gia với kiểm soát nội bộ trong công tác kiểm soát rủi ro tại đơn vị. Đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro cho cả hai ngành Sợi và May, phát huy tính hiệu quả và mở rộng thêm các tiêu chí đánh giá trong công tác kiểm soát nội bộ để hoạt động kiểm soát hiệu quả hơn nữa.
- Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, gắn với việc triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” kết hợp với xây dựng công sở văn hoá đi vào chiều sâu, trong đó lấy chữ NHÂN làm trọng tâm trong việc xử lý các mối quan hệ. Động viên toàn thể CBCNV phát huy tinh thần yêu nước tiến công, vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch đề ra.
- Xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp lên tầm cao hơn để tạo sự khác biệt và dấu ấn riêng của Tổng Công ty với các đối tác, khách hàng và kết hợp nghiên cứu văn hóa toàn cầu để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty



QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

CÁC GIAO DỊCH THỪ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD, BKS

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần của HTG		Ghi chú
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	
01	Ông Nguyễn Đức Trí	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	343.502	1,53%	
02	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	235.047	1,04%	
03	Ông Phạm Văn Tân	Thành viên HĐQT	70.730	0,31%	Thành viên không điều hành
04	Bà Trần Tường Anh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	140.669	0,62%	
05	Ông Lê Quốc Ân	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%	Thành viên không điều hành

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM

- Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, Hội đồng quản trị xây dựng chương trình hoạt động hàng quý, hàng năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên giám sát, kiểm tra mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đồng thời chỉ đạo với Ban điều hành tổ chức, triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hàng quý Hội đồng quản trị đã tổ chức họp để đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ, xác định những công việc đã hoàn thành, những mặt còn tồn tại cần phải khắc phục trong thời gian tới. Xây dựng kế hoạch và các giải pháp thực hiện trong quý sau nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên đã giao trong năm 2018.
- Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT quyết định các vấn đề chủ trương chính sách của Tổng công ty thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
01	Ông Nguyễn Đức Trí	Chủ tịch HĐQT	4	100%
02	Ông Phạm Văn Tân	Thành viên HĐQT	4	100%
03	Bà Trần Tường Anh	Thành viên HĐQT	4	100%
04	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT, Phó TGD	4	100%
05	Ông Lê Quốc Ân	Thành viên HĐQT	3	75%

CÁC NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	NỘI DUNG
1	Nghị quyết đánh giá kết quả SXKD năm 2017 và giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018;
2	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức năm 2017 và chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
3	Nghị quyết về việc đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh Quý I năm 2018;
4	Nghị quyết về chủ trương đầu tư xây dựng showroom – Văn phòng;
5	Nghị quyết về việc Đầu tư dây chuyền kéo sợi OE;
6	Nghị quyết về việc điều chỉnh thời gian ân hạn khoản vay ADB;
7	Nghị quyết về việc sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018, bàn giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018;
8	Nghị quyết về việc vay vốn tại các ngân hàng Vietinbank, Vietcombank, Seabank;
9	Nghị quyết về việc đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018;
10	Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Hệ thống cắt trái vải tự động cho Nhà máy may Hòa Thọ - Quảng Ngãi;
11	Nghị quyết về chủ trương đầu tư bổ sung máy đánh ống cho nhà máy sợi 1;
12	Nghị quyết về việc chấm dứt hoạt động các chi nhánh của Tổng Công ty tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai, thành phố Rạch Giá tỉnh Kiên Giang; Thành phố Cần Thơ và thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu; Nghị quyết về việc thông qua phương án phân phối tiền lương cho chức danh Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ;
13	Nghị quyết về chủ trương đầu tư công trình Lắp đặt hệ thống điện mặt trời công suất 189KWP;
14	Nghị quyết về việc định hướng tỷ lệ chia cổ tức năm 2018..

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện thông qua việc hàng tuần, hàng tháng HĐQT có kế hoạch làm việc trực tiếp với các đơn vị sản xuất, các phòng nghiệp vụ để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, giám sát thông qua hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Tổng Công ty. Sau giám sát Hội đồng quản trị đã có văn bản yêu cầu Tổng giám đốc thực hiện ngay một số giải pháp nhằm khắc phục các tồn tại, đẩy mạnh sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị thành viên.

BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần của HTG		Ghi chú
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	
01	Bà Nguyễn Thị Huệ	Trưởng BKS	97.542	0,433%	Chuyên trách
02	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên BKS	44.134	0,196%	
03	Ông Nguyễn Ngọc Cách	Thành viên BKS			

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Năm 2018, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch kiểm tra, triển khai kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2018 của Tổng Công ty, các Công ty con và đơn vị thành viên trực thuộc, phân công từng thành viên trong Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị trong việc đề xuất các chính sách tài chính, đánh giá tính hiệu quả khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Hằng tháng, Ban kiểm soát phối hợp với Ban kiểm soát nội bộ rà soát việc thực hiện các quy chế, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiến nghị và cảnh báo sớm nguy cơ tiềm ẩn có thể xảy nhằm hạn chế rủi ro cho Tổng Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Tổng Công ty giao cho các đơn vị Căn cứ vào việc phân công nhiệm vụ của Ban điều hành và các Trưởng phòng ban/đơn vị trực thuộc Tổng Công ty, để đánh giá tính hiệu quả của công tác điều hành Tổng Công ty trong từng lĩnh vực.
- Kiểm tra giám sát bảo vệ lợi ích hợp pháp cho người lao động, cân bằng lợi ích của người lao động với lợi ích của cổ đông và lợi ích của Tổng Công ty
- Kiểm tra quy chế phân phối tiền lương và các quyền lợi khác của người lao động như : lương và các phụ cấp theo lương, chế độ ăn giữa ca, giờ giấc làm việc, điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động.
- Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra và giám sát tình hình tài chính của Tổng Công ty như : giám sát việc ghi chép sổ sách, việc thực hiện “ Quy chế quản lý Tài chính” của Tổng Công ty, việc thực hiện các quy định về kế toán quản trị, kiểm tra đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2017 của Tổng công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2018.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

STT	Bộ phận	Chức danh	Đơn vị	Thù lao	Lương	Thưởng
1	Hội đồng quản trị					
		Chủ tịch	Đồng	120.000.000		
		Thành viên HĐQT	Đồng	180.000.000	240.000.000	
2	Ban Kiểm Soát					
		Trưởng ban	Đồng		381.393.372	
		Thành viên	Đồng	72.000.000	412.078.981	
3	Ban điều hành					
		Tổng Giám đốc	Đồng		1.099.141.465	
		Phó Tổng giám đốc	Đồng		2.797.546.631	
		Kế toán trưởng	Đồng		573.573.127	

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN 2018





Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556

ngày 30 tháng 1 năm 2007

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556 ngày 1 tháng 3 năm 2017. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Đức Trí
Ông Phạm Văn Tân
Bà Trần Tường Anh
Ông Nguyễn Ngọc Bình
Ông Lê Quốc Ân

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Huệ
Ông Nguyễn Thanh Sơn
Ông Nguyễn Ngọc Cách

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Ban điều hành

Ông Nguyễn Đức Trí
Ông Nguyễn Văn Hải
Bà Hoàng Thùy Oanh
Bà Trần Tường Anh
Ông Nguyễn Ngọc Bình
Ông Phạm Ngọc Trung
Bà Trần Thị Hòa Châu
Ông Phan Văn Phước
Ông Phan Quang Long
Ông Nguyễn Văn Cường

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Giám đốc điều hành
Giám đốc điều hành
Giám đốc điều hành
Giám đốc điều hành
Kế toán trưởng

Trụ sở đăng ký

36 Phố Ông Ích Đường
Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ
Thành phố Đà Nẵng
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban điều hành Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 51 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty và các công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban điều hành



Nguyễn Đức Trí
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 3 năm 2019

KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 14 tháng 3 năm 2019, được trình bày từ trang 5 đến trang 51.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Đặc cách kiểm toán số: 18-02-00205-19-2



Wang Toan Kim

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0557-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2019



Đàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0861-2018-007-1

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.121.767.785.537	1.073.492.771.019
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	25.052.150.214	30.217.978.641
Tiền	111		25.052.150.214	28.967.978.641
Các khoản tương đương tiền	112		-	1.250.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		14.090.680.083	14.191.267.129
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(a)	14.090.680.083	14.191.267.129
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		256.473.383.757	295.519.795.779
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	233.941.015.640	251.218.343.649
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		20.067.445.830	32.720.608.942
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		652.400.000	806.400.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	7.733.979.408	11.881.454.565
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(5.921.457.121)	(1.107.011.377)
Hàng tồn kho	140	11	795.741.014.655	665.119.719.713
Hàng tồn kho	141		795.741.014.655	665.316.767.423
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(197.047.710)
Tài sản ngắn hạn khác	150		30.410.556.828	68.444.009.757
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15(a)	7.205.647.446	9.482.149.123
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		23.177.871.945	58.904.058.355
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18(a)	27.037.437	57.802.279

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		872.315.526.201	888.211.926.794
Các khoản phải thu dài hạn	210		1.596.552.619	3.269.768.621
Phải thu về cho vay dài hạn	215		514.300.000	1.166.700.000
Phải thu dài hạn khác	216		1.082.252.619	2.103.068.621
Tài sản cố định	220		828.729.645.415	825.853.348.196
Tài sản cố định hữu hình	221	12	826.077.632.203	821.906.832.670
Nguyên giá	222		1.595.038.829.026	1.553.576.955.416
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(768.961.196.823)	(731.670.122.746)
Tài sản cố định vô hình	227	13	2.652.013.212	3.946.515.526
Nguyên giá	228		10.322.812.069	10.558.944.973
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.670.798.857)	(6.612.429.447)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.173.000.428	23.755.315.260
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	1.173.000.428	23.755.315.260
Đầu tư tài chính dài hạn	250		13.592.194.134	6.334.466.502
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	7(b)	11.330.594.242	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	7(b)	7.755.702.000	7.755.702.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	7(b)	(6.399.102.108)	(6.326.235.498)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	7(a)	905.000.000	4.905.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		27.224.133.605	28.999.028.215
Chi phí trả trước dài hạn	261	15(b)	26.873.916.864	28.508.724.779
Lợi thế thương mại	269	16	350.216.741	490.303.436
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.994.083.311.738	1.961.704.697.813

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.549.453.855.609	1.524.072.518.095
Nợ ngắn hạn	310		1.108.309.957.111	1.027.372.367.986
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	242.117.376.966	205.015.315.444
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		11.738.606.197	9.332.879.255
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18(b)	9.544.568.006	9.487.977.018
Phải trả người lao động	314		254.157.284.180	129.821.695.445
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	4.419.159.238	9.556.380.587
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	15.991.653.672	20.218.548.615
Vay ngắn hạn	320	21(a)	516.475.636.275	598.086.353.606
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	53.865.672.577	45.853.218.016
Nợ dài hạn	330		441.143.898.498	496.700.150.109
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		15.294.587.874	19.029.246.445
Vay dài hạn	338	21(b)	425.849.310.624	477.670.903.664
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		444.629.456.129	437.632.179.718
Vốn chủ sở hữu	410	23	444.629.456.129	437.632.179.718
Vốn cổ phần	411	24	225.000.000.000	225.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		225.000.000.000	225.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	25	98.179.356.087	84.867.338.095
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		95.578.326.576	84.489.432.518
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		-	4.618.312.273
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		95.578.326.576	79.871.120.245
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		25.871.773.466	43.275.409.105
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.994.083.311.738	1.961.704.697.813

Ngày 14 tháng 3 năm 2019

Người lập:

Chị Oanh

Đặng Thị Oanh Nữ
Chuyên viên

Nguyễn Văn Cường

Nguyễn Văn Cường
Kế toán trưởng



Người duyệt:

Nguyễn Đức Trí

Nguyễn Đức Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018****Mẫu B 02 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	4.346.084.997.714	3.877.103.880.004
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.190.047.933	1.617.545.390
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		4.344.894.949.781	3.875.486.334.614
Giá vốn hàng bán	11		3.963.259.145.469	3.530.237.829.238
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		381.635.804.312	345.248.505.376
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	22.617.231.195	38.310.969.573
Chi phí tài chính	22	30	67.764.901.361	43.877.630.138
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>40.558.013.855</i>	<i>38.366.864.673</i>
Chi phí bán hàng	25	31	87.548.734.182	116.931.415.496
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	141.304.543.330	136.131.439.063
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		107.634.856.634	86.618.990.252
Thu nhập khác	31		4.956.404.140	2.953.512.059
Chi phí khác	32		4.079.710.371	3.527.181.156
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		876.693.769	(573.669.097)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		108.511.550.403	86.045.321.155
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	7.909.520.476	6.626.649.491
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51) (chuyển sang trang sau)	60		100.602.029.927	79.418.671.664

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		108.511.550.403	86.045.321.155
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		153.195.666.276	139.328.361.226
Các khoản dự phòng	03		5.671.955.022	50.570.236
Lãi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		10.201.846.851	(770.962.216)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(7.137.203.168)	(19.242.809.374)
Chi phí lãi vay	06		40.558.013.855	38.366.864.673
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		311.001.829.239	243.777.345.700
Biến động các khoản phải thu	09		56.354.897.023	60.327.930.039
Biến động hàng tồn kho	10		(139.153.791.525)	(106.970.734.580)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		184.064.103.656	15.844.561.175
Biến động chi phí trả trước	12		1.916.686.589	(4.027.636.122)
			414.183.724.982	208.951.466.212
Tiền lãi vay đã trả	14		(41.027.029.054)	(34.433.912.487)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(7.284.731.745)	(5.909.792.926)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		115.827.451	418.419.115
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(18.711.514.918)	(3.732.734.699)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		347.276.276.716	165.293.445.215
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(167.548.030.686)	(189.768.941.880)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		5.888.518.289	730.241.109
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(264.484.483)	(5.330.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		5.171.471.529	31.870.500.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác – thuần	26		-	14.960.915.198
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức	27		2.154.080.550	2.919.050.066
Tiền giảm do mất quyền kiểm soát tại công ty con	5		(19.851.077.489)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(174.449.522.290)	(144.618.235.507)

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		-	59.625.000.000
Tiền thu từ đi vay	33		3.219.776.727.880	3.090.325.136.682
Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.350.262.468.933)	(3.130.066.414.700)
Tiền trả cổ tức	36		(47.664.236.000)	(42.596.110.150)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(178.149.977.053)	(22.712.388.168)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(5.323.222.627)	(2.037.178.460)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		30.217.978.641	32.184.925.593
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		157.394.200	70.231.508
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	6	25.052.150.214	30.217.978.641

Ngày 14 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Đặng Thị Oanh Nữ
Chuyên viên



Nguyễn Văn Cường
Kế toán trưởng



Người duyệt:



Nguyễn Đức Trí
Tổng Giám đốc

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con và các lợi ích của Tổng Công ty và các công ty con trong các công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tổng Công ty và các công ty con là sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tổng Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tổng Công ty có các công ty con và công ty liên kết sau:

STT		Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty		Tỷ lệ biểu quyết của Tổng Công ty	
		31/12/2018	1/1/2018	31/12/2018	1/1/2018
	Công ty con				
1	Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	76,88%	76,88%	76,88%	76,88%
2	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam (i)	-	32,14%	-	54,20%
3	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An	54,18%	54,18%	54,18%	54,18%
4	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên	81,73%	81,73%	81,73%	81,73%
5	Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	51,00%	54,21%	51,00%	61,00%
6	Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ	100%	100%	100%	100%
	Công ty liên kết				
1	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam (i)	32,14%	-	32,14%	-
2	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	20,00%	27,23%	20,00%	42,50%

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- (i) Theo giấy ủy quyền ngày 1 tháng 8 năm 2014, hai cổ đông cá nhân nắm giữ 22% tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tương ứng của Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam đã ủy quyền cho Tổng Công ty là người đại diện theo ủy quyền, nhân danh và thay mặt hai cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông trong Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam, qua đó nâng tỷ lệ biểu quyết của Tổng Công ty trong Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam lên 54,14%. Do đó, tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2018 Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam được xác định là chịu quyền kiểm soát của Tổng Công ty và là công ty con của Tổng Công ty.

Theo thỏa thuận giữa các bên, văn bản ủy quyền đã hết hiệu lực tại ngày 31 tháng 12 năm 2018. Do vậy, Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam không còn chịu quyền kiểm soát của Tổng Công ty và trở thành công ty liên kết của Tổng Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tổng Công ty và các công ty con có 9.806 nhân viên (1/1/2018: 10.965 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty và các công ty con từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

(iii) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tổng Công ty dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tổng Công ty vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

Việc thoái vốn của Tổng Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(iv) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tổng Công ty được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tổng Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với công ty liên kết. Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tổng Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tổng Công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tổng Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng Công ty tại các công ty liên kết này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(vi) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tổng Công ty. Sự kiểm soát tồn tại khi Tổng Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành của Tổng Công ty và các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tổng Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Tổng Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	10 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ tài sản khác	2 – 5 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 5 năm.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tổng Công ty và các công ty con đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 50 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác ban đầu được thể hiện theo nguyên giá, và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 đến 3 năm.

(k) Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tổng Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng không quá 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban điều hành xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

(l) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(m) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(o) Doanh thu và thu nhập khác

(i) *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

(ii) *Doanh thu dịch vụ gia công*

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi hàng hoá được gia công xong và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(p) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(q) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

(r) Lãi trên cổ phiếu

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty không có các cổ phiếu tiềm năng, do vậy yêu cầu trình bày lãi trên cổ phiếu suy giảm không áp dụng.

(s) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban điều hành cho rằng Tổng Công ty và các công ty con hoạt động chủ yếu trong một lĩnh vực kinh doanh duy nhất là buôn bán và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ về dệt may.

Bộ phận chia theo vùng địa lý của Tổng Công ty và các công ty con được xác định căn cứ vào quốc gia phát sinh doanh thu. Ban điều hành Tổng Công ty đánh giá khu vực địa lý phát sinh trên 10% tổng doanh thu là một bộ phận cần được báo cáo.

(t) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4. Báo cáo bộ phận

Tổng Công ty và các công ty con có các bộ phận chia theo vùng địa lý, dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

- Trung Quốc
- Hoa Kỳ
- Việt Nam
- Vương quốc Anh
- Nhật Bản
- Châu Phi
- Các vùng khác

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Nhật Bản Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Vương quốc Anh Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018								
Tổng doanh thu của bộ phận	1.352.058.103	817.318.830	421.983.860	354.821.390	310.609.248	47.188.322	1.042.105.245	4.346.084.998
Kết quả kinh doanh của bộ phận	86.786.214	103.329.628	41.676.592	32.002.333	26.538.159	3.638.234	87.664.644	381.635.804
Thu nhập không phân bổ								22.617.231
Chi phí không phân bổ								296.618.179
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh								107.634.856
Thu nhập khác								4.956.404
Chi phí khác								4.079.710
Thuế thu nhập doanh nghiệp								7.909.520
Lợi nhuận thuần sau thuế								100.602.030

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Nhật Bản Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Vương quốc Anh Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018								
Tài sản của bộ phận	70.407.946	17.507.374	3.175.835	34.599.626	49.605.570	-	58.644.665	233.941.016
Giá trị còn lại tài sản không phân bổ								1.760.142.296
Tổng tài sản								1.994.083.312
Nợ phải trả của bộ phận	15.642.775	400.674	-	-	874.131	-	10.115.614	27.033.194
Các khoản nợ không phân bổ								1.522.420.662
Tổng nợ phải trả								1.549.453.856
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018								
Chi tiêu vốn								167.548.031
Khấu hao tài sản cố định hữu hình								151.669.604
Khấu hao tài sản cố định vô hình								1.298.365

Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Nhật Bản Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Vương quốc Anh Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017								
Tổng doanh thu của bộ phận	1.214.802.201	665.869.566	391.058.020	314.667.102	336.461.998	108.185.675	846.059.318	3.877.103.880
Kết quả kinh doanh của bộ phận	47.541.085	95.165.463	37.438.628	22.393.803	74.995.751	6.419.051	61.294.724	345.248.505
Thu nhập không phân bổ								38.310.970
Chi phí không phân bổ								296.940.485
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh								86.618.990
Thu nhập khác								2.953.512
Chi phí khác								3.527.181
Thuế thu nhập doanh nghiệp								6.626.649
Lợi nhuận thuần sau thuế								79.418.672

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Nhật Bản Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Vương quốc Anh Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018								
Tài sản của bộ phận	116.989.035	22.805.587	2.466.376	6.838.865	69.127.639	-	32.990.842	251.218.344
Giá trị còn lại tài sản không phân bổ								1.710.486.354
Tổng tài sản								1.961.704.698
Nợ phải trả của bộ phận	19.594.382	2.734.877	187.073	-	2.643.483	-	3.202.311	28.362.126
Các khoản nợ không phân bổ								1.495.710.392
Tổng nợ phải trả								1.524.072.518
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017								
Chi tiêu vốn								189.768.942
Khấu hao tài sản cố định hữu hình								137.654.378
Khấu hao tài sản cố định vô hình								1.233.699

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

5. Hợp nhất kinh doanh

Như đã trình bày tại thuyết minh 1(d)(i), tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tổng Công ty đã mất quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam.

Giao dịch này ảnh hưởng đến tài sản và nợ phải trả của Tổng Công ty tại ngày mua như sau:

	Giá trị ghi sổ tại thời điểm mất quyền kiểm soát VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.851.077.489
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	12.417.886.494
Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.835.000
Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác	225.048.773
Hàng tồn kho	8.729.544.293
Tài sản ngắn hạn và dài hạn khác	1.907.012.551
Tài sản cố định hữu hình	32.673.848.391
Tài sản cố định vô hình	95.966.122
Các khoản đầu tư dài hạn	4.682.979.826
Nợ ngắn hạn	(37.860.541.387)
Nợ dài hạn	(7.471.786.232)
	<hr/>
Tài sản thuần có thể xác định được	35.253.871.320
	<hr/>
Phần tài sản thuần thuộc Tổng Công ty tại thời điểm mất quyền kiểm soát	11.330.594.242
Giá trị của khoản đầu tư vào công ty liên kết giữ lại sau khi mất quyền kiểm soát	(11.330.594.242)
	<hr/>
Ảnh hưởng của việc mất quyền kiểm soát	-
	<hr/>
Khoản tiền giảm do mất quyền kiểm soát tại công ty con	19.851.077.489
	<hr/> <hr/>

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tiền mặt	180.477.624	124.204.263
Tiền gửi ngân hàng	24.871.672.590	28.843.774.378
Các khoản tương đương tiền	-	1.250.000.000
	<hr/>	<hr/>
	25.052.150.214	30.217.978.641

7. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2018		1/1/2018	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	14.090.680.083	14.090.680.083	14.191.267.129	14.191.267.129
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	905.000.000	(*)	4.905.000.000	(*)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng với lãi suất từ 6,4% đến 7,3% (2017: từ 6% đến 7,2%) một năm.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại ngân hàng với lãi suất từ 6% đến 6,2% (2017: từ 6,2% đến 6,6%) một năm.

(*) Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2018				1/1/2018						
	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư góp vốn vào:											
Công ty liên kết											
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam	Quảng Nam	642.800	32,14%	32,14%	11.330.594.242	-	-	-	-	-	-
Đơn vị khác											
Công ty Cổ phần Bông vải Miền Trung	Khánh Hòa	65.000	7,12%	7,12%	855.702.000	(99.102.108)	65.000	7,12%	7,12%	855.702.000	(26.235.498)
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà	Quảng Nam	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt May TP. Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	(6.300.000.000)	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	(6.300.000.000)
					7.755.702.000	(6.399.102.108)				7.755.702.000	(6.326.235.498)
					19.086.296.242	(6.399.102.108)				7.755.702.000	(6.326.235.498)

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn

	31/12/2018	1/1/2018
	VND	VND
Motives (Far East) Limited	49.937.802.854	116.161.660.223
Gamal Ibrahim Ahmed Al Okiya	34.599.626.692	24.342.929.844
Supreme International Inc.	24.812.541.214	13.391.542.904
Risa Tel Sociedade Comercial De Fios	13.858.967.397	12.263.959.018
Các khách hàng khác	110.732.077.483	85.058.251.660
	233.941.015.640	251.218.343.649

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, các khoản phải thu khách hàng có giá trị ghi sổ là 434.538 triệu VND (1/1/2018: 238.000 triệu VND) được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 21(a)).

(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan

	31/12/2018	1/1/2018
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	146.031.576	83.482.800
Các bên liên quan khác trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Công ty Cổ phần Vinatex Quốc Tế	-	536.320.978
Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP	-	11.702.020
	146.031.576	631.505.798

Khoản phải thu thương mại từ các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

9. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2018	1/1/2018
	VND	VND
Phải thu tiền bảo hiểm xã hội ứng trước cho nhân viên	3.136.927.777	194.428.000
Tạm ứng	770.470.550	1.370.206.254
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.300.319.238	6.395.853.520
Phải thu khác	2.526.261.843	3.920.966.791
	<hr/>	<hr/>
	7.733.979.408	11.881.454.565
	<hr/>	<hr/>

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Nợ xấu và nợ khó đòi

	31/12/2018			1/1/2018				
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn								
Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Duyên Đạt	Từ 1 - 3 năm	5.709.989.346	(5.447.115.753)	262.873.593	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Dầu tư Phong Phú Sơn Trà	Trên 3 năm	406.124.753	(406.124.753)	-	Trên 3 năm	464.924.753	(464.924.753)	-
Công ty TNHH Thanh Thu Công ty TNHH Dệt May Hoàng Anh	-	-	-	-	Trên 3 năm	428.360.000	(428.360.000)	-
Khác	Trên 3 năm	68.216.615	(68.216.615)	-	Trên 3 năm	96.888.118	(96.888.118)	-
		6.184.330.714	(5.921.457.121)	262.873.593		1.107.011.377	(1.107.011.377)	-

Trong đó:

Dự phòng phải thu khó đòi – ngắn hạn

(5.921.457.121)

(1.107.011.377)

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Hàng tồn kho

	31/12/2018		1/1/2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	95.158.139.000	-	63.150.243.596	-
Nguyên vật liệu	239.783.772.107	-	202.085.940.986	-
Công cụ và dụng cụ	170.741.452	-	157.397.654	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dờ dang	234.691.886.761	-	215.425.635.027	-
Thành phẩm	105.736.030.252	-	91.289.309.379	(197.047.710)
Hàng hóa	1.181.983.657	-	1.290.714.613	-
Hàng gửi đi bán	119.018.461.426	-	91.917.526.168	-
	795.741.014.655	-	665.316.767.423	(197.047.710)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 256.760 triệu VND (1/1/2018: 240.470 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 21(a)).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	370.475.627.727	1.057.740.804.238	41.813.153.189	7.641.434.215	75.905.936.047	1.553.576.955.416
Tăng trong năm	1.197.238.875	24.792.298.259	1.124.877.146	936.039.234	2.942.253.355	30.992.706.869
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	6.337.617.288	133.448.233.028	15.399.772.348	-	3.451.317.999	158.636.940.663
Giảm do mất quyền kiểm soát tại công ty con	(33.274.484.180)	(46.189.392.070)	(1.519.525.455)	(828.680.698)	(2.733.842.111)	(84.545.924.514)
Thanh lý	(36.550.000)	(61.693.862.356)	(787.587.074)	(191.916.413)	(911.933.565)	(63.621.849.408)
Số dư cuối năm	344.699.449.710	1.108.098.081.099	56.030.690.154	7.556.876.338	78.653.731.725	1.595.038.829.026
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	110.874.272.040	542.835.458.445	27.650.059.763	5.043.940.703	45.266.391.795	731.670.122.746
Khấu hao trong năm	22.681.010.284	113.113.613.905	4.665.001.490	1.146.123.425	10.063.854.833	151.669.603.937
Giảm do mất quyền kiểm soát tại công ty con	(14.557.946.177)	(34.874.654.814)	(1.526.021.534)	(674.314.322)	(1.981.887.800)	(53.614.824.647)
Thanh lý	(36.550.000)	(58.905.761.934)	(786.796.817)	(180.457.959)	(854.138.503)	(60.763.705.213)
Số dư cuối năm	118.960.786.147	562.168.655.602	30.002.242.902	5.335.291.847	52.494.220.325	768.961.196.823
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	259.601.355.687	514.905.345.793	14.163.093.426	2.597.493.512	30.639.544.252	821.906.832.670
Số dư cuối năm	225.738.663.563	545.929.425.497	26.028.447.252	2.221.584.491	26.159.511.400	826.077.632.203

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 có các tài sản có nguyên giá 218.129 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2018: 210.928 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 588.708 triệu VND (1/1/2018: 643.186 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho một số khoản vay ngắn hạn (Thuyết minh 21(a)) và dài hạn (Thuyết minh 21(b)) của Tổng Công ty và các công ty con.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

13. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	10.558.944.973
Tăng trong năm	99.829.000
Giảm do mất quyền kiểm soát tại công ty con	(335.961.904)
	<hr/>
Số dư cuối năm	10.322.812.069
	<hr/>
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	6.612.429.447
Khấu hao trong năm	1.298.365.192
Giảm do mất quyền kiểm soát tại công ty con	(239.995.782)
	<hr/>
Số dư cuối năm	7.670.798.857
	<hr/>
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	3.946.515.526
Số dư cuối năm	2.652.013.212
	<hr/>

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 3.908 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (1/1/2018: 3.840 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	23.755.315.260	33.472.034.902
Tăng trong năm	136.054.625.831	162.944.803.507
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(158.636.940.663)	(171.337.842.662)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(1.323.680.487)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	1.173.000.428	23.755.315.260

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt nhà máy may Điện Bàn	479.608.685	-
Mở rộng Nhà máy Dệt Xuyên	472.568.604	409.518.604
Đầu tư thiết bị Nhà máy Sợi 1	-	22.487.064.840
Mở rộng Nhà máy May Đông Hà	-	509.959.091
Khác	220.823.139	348.772.725
	<hr/>	<hr/>
	1.173.000.428	23.755.315.260

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Trả trước phí bảo hiểm	1.098.354.544	990.267.721
Công cụ và dụng cụ	2.769.774.885	3.944.405.926
Chi phí trả trước về thuê hoạt động	526.206.093	1.381.649.168
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.811.311.924	3.165.826.308
	7.205.647.446	9.482.149.123

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí trả trước đài hạn khác VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí đất trả trước VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	7.115.142.873	17.115.271.274	4.278.310.632	28.508.724.779
Tăng trong năm	6.004.571.342	11.900.368.914	-	17.904.940.256
Giảm do mất quyền kiểm soát tại công ty con	(999.405.626)	(814.329.604)	-	(1.813.735.230)
Thanh lý	-	(30.622.147)	-	(30.622.147)
Phân bổ trong năm	(4.822.342.835)	(12.785.437.507)	(87.610.452)	(17.695.390.794)
Số dư cuối năm	7.297.965.754	15.385.250.930	4.190.700.180	26.873.916.864

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

16. Lợi thế thương mại

	VND
Giá gốc	
Số dư đầu năm và cuối năm	1.400.866.953
Giá trị phân bổ lũy kế	
Số dư đầu năm	910.563.517
Phân bổ trong năm	140.086.695
Số dư cuối năm	1.050.650.212
Giá trị ghi sổ	
Số dư đầu năm	490.303.436
Số dư cuối năm	350.216.741

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Phải trả người bán

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2018	1/1/2018
	VND	VND
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	17.843.537.499	9.230.356.984
Kufner Hongkong Limited	16.126.370.100	5.730.921.028
CDI - Cotton Distributors Inc	10.343.303.873	-
Louis Dreyfus Commodities LLC	10.317.681.150	-
Hultafors Group AB	10.195.414.891	21.335.354.164
Paul Reinhart AG	9.339.032.629	-
RCMA Asia Pte. Ltd.	9.318.983.621	-
Manhattan Outdoor Wear Factory Limited	8.675.972.079	7.863.820.177
Motives (Far East) Limited	7.203.665.452	3.048.790.041
Fujian Jung Wei New Fiber Science and Technology Co., Ltd.	7.144.380.502	8.159.829.710
Các nhà cung cấp khác	135.609.035.170	149.646.243.340
	242.117.376.966	205.015.315.444

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2018	1/1/2018
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	17.843.537.499	9.230.356.984
Các bên liên quan khác trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Công ty TNHH Coats Phong Phú	2.729.997.807	3.600.264.153
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà	2.775.628.481	3.408.082.371
	23.349.163.787	16.238.703.508

Khoản phải trả thương mại đối với các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

(a) Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	1/1/2018 VND	Số phải thu trong năm VND	Số đã được hoàn lại/bù trừ trong năm VND	31/12/2018 VND
Thuế nhập khẩu	27.500.761	-	(27.500.761)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.843.386	-	-	14.843.386
Thuế thu nhập cá nhân	14.547.505	-	(2.353.454)	12.194.051
Các loại thuế khác	910.627	-	(910.627)	-
	57.802.279	-	(30.764.842)	27.037.437

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2018 VND	Giảm do mất quyền kiểm soát tại công ty con VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/bù trừ trong năm VND	31/12/2018 VND
Thuế giá trị gia tăng	6.333.960.900	(433.563.099)	123.600.960.670	(122.317.928.786)	7.183.429.685
Thuế nhập khẩu	-	-	898.682.736	(898.682.736)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.108.574.618	(1.497.825.204)	7.909.520.476	(7.284.731.745)	2.235.538.145
Thuế thu nhập cá nhân	45.441.500	-	2.709.756.352	(2.629.597.676)	125.600.176
Tiền thuê đất	-	-	4.801.401.592	(4.801.401.592)	-
Các loại thuế khác	-	-	670.173.895	(670.173.895)	-
	9.487.977.018	(1.931.388.303)	140.590.495.721	(138.602.516.430)	9.544.568.006

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2018	1/1/2018
	VND	VND
Chi phí hoạt động	2.265.715.098	7.717.394.471
Chi phí lãi vay	727.764.816	1.196.780.015
Các khoản trích trước khác	1.425.679.324	642.206.101
	4.419.159.238	9.556.380.587

20. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2018	1/1/2018
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	10.061.159.431	11.272.798.938
Bảo hiểm xã hội, y tế	730.974.538	610.228.077
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	179.007.118	695.536.532
Tiền chi hộ còn thừa phải trả lại	80.577.042	352.342.523
Cổ tức phải trả	705.864.547	655.700.547
Quỹ ái hữu, tương trợ	768.985.878	783.985.878
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.465.085.118	5.847.956.120
	15.991.653.672	20.218.548.615

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

21. Vay	1/1/2018		Biến động trong năm		31/12/2018	
	Giá trị ghi số và số có khả năng trả nợ VND	Giảm do mất quyền kiểm soát tại công ty con VND	Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Giá trị ghi số và số có khả năng trả nợ VND
(a) Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	538.992.590.702	-	3.208.242.634.560	(3.289.066.366.777)	(1.165.640.373)	457.003.218.112
Vay dài hạn đến hạn trả	59.093.762.904	(4.650.940.698)	64.906.047.452	(60.149.095.104)	272.643.609	59.472.418.163
	598.086.353.606	(4.650.940.698)	3.273.148.682.012	(3.349.215.461.881)	(892.996.764)	516.475.636.275

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Vay ngân hàng 1 (i)	USD	2,9% - 3%	200.255.975.245	76.041.333.812
Vay ngân hàng 2 (ii)	USD	2,9%	79.758.862.641	156.641.387.962
Vay ngân hàng 3 (ii)	USD	2,5% - 2,65%	65.398.475.187	-
Vay ngân hàng 4 (i)	USD	2,7% - 3,4%	56.851.029.859	130.115.305.065
Vay ngân hàng 5 (i)	USD	3,6 - 4%	52.517.987.461	32.222.687.560
Vay ngân hàng 6 (i)	VND	7,5%	2.020.887.719	5.518.267.055
Vay ngân hàng 7 (ii)	USD	1,9%	-	72.342.581.182
Vay ngân hàng 8 (i)	USD	2,5%	-	25.674.654.486
Vay ngân hàng 9 (i)	USD	1,9%	-	40.286.373.580
Vay Ban liên lạc hưu trí (ii)	VND	10%	200.000.000	150.000.000
			457.003.218.112	538.992.590.702

(i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng một số các khoản phải thu (Thuyết minh 8), hàng tồn kho (Thuyết minh 11) và tài sản cố định của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 12).

(ii) Các khoản vay này không được đảm bảo.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn	31/12/2018	1/1/2018
	VND	VND
Vay dài hạn	485.321.728.787	536.764.666.568
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(59.472.418.163)	(59.093.762.904)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	425.849.310.624	477.670.903.664

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2018	1/1/2018
				VND	VND
Vay ngân hàng 1 (i)	USD	4,5%	2021	36.399.741.052	49.863.684.153
Vay ngân hàng 2 (i)	USD	3,25% - 3,75%	2021	7.652.515.295	12.480.091.390
Vay ngân hàng 3 (i)	USD	5%	2021	3.160.429.537	4.330.051.485
Vay ngân hàng 4 (i)	USD	5%	2021	3.659.905.705	4.924.145.488
Vay ngân hàng 5 (i)	USD	5,2 - 5,7%	2022	23.635.337.003	14.963.618.830
Kuraray Trading Co., Ltd. (ii)	USD	2,5%	2021	13.949.400.000	18.199.200.000
Tập đoàn Dệt May Việt Nam (iii)	USD	LIBOR + 0,7%	2039	217.673.600.849	212.992.246.794
Vay ngân hàng 6 (i)	VND	10,7%	2018	-	252.205.098
Vay ngân hàng 7 (i)	VND	10,1%	2020	1.400.000.000	2.200.000.000
Vay ngân hàng 8 (i)	VND	7,5% - 8,5%	2025	-	16.863.812.323
Vay ngân hàng 9 (i)	USD	6,3%	2025	175.940.799.346	178.395.970.603
Vay ngân hàng 10 (i)	VND	8,6%	2018	-	338.487.800
Vay ngân hàng 11 (i)	VND	9,2%	2019	-	207.625.000
Vay ngân hàng 12 (i)	VND	9,2%	2021	-	17.441.027.604
Vay ngân hàng 13 (i)	VND	8,26%	2018	-	82.500.000
Vay ngân hàng 14 (i)	VND	8,26%	2020	-	780.000.000
Vay ngân hàng 15 (i)	VND	10,5%	2021	1.850.000.000	2.450.000.000
				485.321.728.787	536.764.666.568

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- (i) Các khoản vay ngân hàng được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 12).
- (ii) Khoản vay này từ bên thứ ba và không được đảm bảo.
- (iii) Đây là khoản vay được Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho vay lại nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (“ADB”) và có hạn mức là 9.042.587 USD.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Tổng Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tổng Công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	45.853.218.016	33.276.553.175
Trích lập trong năm	27.167.076.438	15.890.980.425
Tăng khác	115.827.451	418.419.115
Sử dụng trong năm	(19.027.097.637)	(3.732.734.699)
Giảm do mất quyền kiểm soát tại công ty con	(243.351.691)	-
Số dư cuối năm	53.865.672.577	45.853.218.016

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	165.375.000.000	74.160.475.589	72.414.835.222	43.305.696.156	355.256.006.967
Phát hành cổ phiếu	59.625.000.000	-	-	-	59.625.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	79.871.120.245	(452.448.581)	79.418.671.664
Phân bổ vào các quỹ	-	10.706.862.506	(10.706.862.506)	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	(41.343.750.000)	(1.357.200.000)	(42.700.950.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(15.745.910.443)	(145.069.982)	(15.890.980.425)
Giảm do mất quyền kiểm soát tại công ty con	-	-	-	1.924.431.512	1.924.431.512
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	225.000.000.000	84.867.338.095	84.489.432.518	43.275.409.105	437.632.179.718
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	96.245.740.205	4.356.289.722	100.602.029.927
Phân bổ vào các quỹ	-	13.312.017.992	(13.312.017.992)	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	(45.000.000.000)	(2.714.400.000)	(47.714.400.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(27.010.998.438)	(156.078.000)	(27.167.076.438)
Giảm do mất quyền kiểm soát tại công ty con	-	-	-	(18.723.277.078)	(18.723.277.078)
Biến động do giảm tỷ lệ sở hữu tại một công ty con	-	-	166.170.283	(166.170.283)	-
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	225.000.000.000	98.179.356.087	95.578.326.576	25.871.773.466	444.629.456.129

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	31/12/2018		1/1/2018	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành Cổ phiếu phổ thông	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

Vốn cổ phần đã phát hành cho các cổ đông như sau:

	31/12/2018 và 1/1/2018		
	Đã phát hành và đang lưu hành		
	Số cổ phiếu	VND	%
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	14.615.621	146.156.210.000	64,96%
Các cổ đông khác	7.884.379	78.843.790.000	35,04%
	22.500.000	225.000.000.000	100%

25. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh.

26. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 21 tháng 4 năm 2018, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức bằng tiền trị giá 45.000 triệu VND cho năm 2017, tương đương 20% vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (2017: 41.344 triệu VND cho năm 2016, tương đương 25% vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2018	1/1/2018
	VND	VND
Trong vòng một năm	5.165.528.855	4.079.553.032
Trong vòng hai đến năm năm	38.690.182.762	38.096.801.090
Sau năm năm	66.543.021.899	73.752.309.520
	110.398.733.516	115.928.663.642

(b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2018		1/1/2018	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	682.112	15.787.254.561	946.620	21.451.747.696
EUR	244	6.455.657	256	6.929.126
		15.793.710.218		21.458.676.822

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 Tổng Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2018	1/1/2018
	VND	VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	50.205.000.000	43.800.000.000
	50.205.000.000	43.800.000.000

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

28. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

29. Doanh thu hoạt động tài chính

	2018 VND	2017 VND
Lãi tiền gửi và cho vay	2.154.080.550	3.188.284.330
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	15.227.531.298
Cổ tức được chia	210.000.000	210.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	20.185.860.612	18.536.931.174
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	770.962.216
Doanh thu hoạt động tài chính khác	67.290.033	377.260.555
	22.617.231.195	38.310.969.573

30. Chi phí tài chính

	2018 VND	2017 VND
Chi phí lãi vay	40.558.013.855	38.366.864.673
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	16.415.153.871	5.480.656.956
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	10.201.846.851	-
Trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	589.886.784	26.235.498
Chi phí tài chính khác	-	3.873.011
	67.764.901.361	43.877.630.138

31. Chi phí bán hàng

	2018 VND	2017 VND
Chi phí nhân viên	6.951.609.286	7.943.480.922
Chi phí vật liệu, bao bì	934.289.673	1.095.490.660
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.292.857.594	5.444.704.507
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.181.164.764	87.081.376.770
Chi phí khác	16.188.812.865	15.366.362.637
	87.548.734.182	116.931.415.496

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

32. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2018 VND	2017 VND
Chi phí nhân viên	74.117.364.692	75.791.738.476
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.530.260.947	2.619.814.611
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.424.361.159	7.500.200.862
Thuế, phí và lệ phí	4.021.721.402	4.269.759.890
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.299.585.214	21.587.477.337
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	5.279.115.948	(164.104.208)
Chi phí khác	25.632.133.968	24.526.552.095
	141.304.543.330	136.131.439.063

33. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2018 VND	2017 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	2.265.453.099.437	2.063.297.998.063
Chi phí nhân viên	1.207.962.075.935	1.007.088.042.229
Chi phí khấu hao và phân bổ	153.195.666.276	139.328.361.226
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	629.879.897.062	643.172.423.931

34. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2018 VND	2017 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	7.896.720.656	6.462.277.811
Dự phòng thiếu trong những năm trước	12.799.820	164.371.680
	7.909.520.476	6.626.649.491

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2018 VND	2017 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	108.511.550.403	86.045.321.155
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	10.851.155.040	8.604.532.115
Ưu đãi thuế	(5.375.177.238)	(4.511.202.164)
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	832.893.842	(280.359.176)
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với các khoản thu nhập khác	508.318.108	525.764.584
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.288.366.986	425.507.773
Giảm thuế (*)	(273.153.500)	(321.346.000)
Chênh lệch tạm thời không được ghi nhận thuế hoãn lại	443.698.956	381.403.483
Lỗi tính thuế được sử dụng	(532.990.240)	(203.901.198)
Lỗi tính thuế năm hiện hành tại các công ty con	153.608.702	1.841.878.394
Dự phòng thiếu trong những năm trước	12.799.820	164.371.680
	7.909.520.476	6.626.649.491

(*) Tổng Công ty được giảm thuế theo quy định tại Điều 21, Thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng từ 10 đến 100 lao động nữ, trong đó số lao động nữ chiếm trên 50% tổng 150 lao động có mặt thường xuyên hoặc sử dụng thường xuyên trên 100 lao động nữ mà số lao động nữ chiếm trên 30% tổng số lao động có mặt thường xuyên của doanh nghiệp được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tương ứng với số tiền thực chi thêm cho lao động nữ.

(c) Thuế suất áp dụng

(i) Đối với Tổng Công ty

Theo quy định của Luật thuế thu nhập hiện hành, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm tính từ năm 2007 (2007 - 2021) và mức thuế suất thông thường cho những năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cũng cho phép Tổng Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2007 đến năm 2010) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (2011 - 2019).

Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu thuế suất 20% (2017: 20%).

(ii) Đối với các công ty con

Theo quy định của Luật thuế thu nhập hiện hành, các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% (2017: 20%).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

35. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

	2018 VND	2017 VND
Lợi nhuận thuần trong kỳ	96.245.740.205	79.871.120.245
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	96.245.740.205	79.871.120.245
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ	22.500.000	21.506.250
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.278	3.714

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tổng Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi. Nếu Tổng Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

36. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tổng Công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2018 VND	2017 VND
Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Cổ tức công bố và đã trả	29.231.242.000	26.856.205.000
Bán hàng hóa và dịch vụ	2.617.684.785	1.567.289.268
Mua hàng hóa và dịch vụ	36.463.620.291	15.389.867.197
Lãi vay nhập gốc vay	-	6.138.075.736
Chi phí lãi vay	7.832.063.710	-
Các công ty liên kết		
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh		
Bán hàng hóa và dịch vụ	1.021.867.971	839.213.529
Mua hàng hóa và dịch vụ	67.717.024.444	22.380.041
Các công ty liên quan khác trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP		
Bán hàng hóa và dịch vụ	9.704.004	839.213.529
Mua hàng hóa và dịch vụ	14.170.000	22.380.041

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	2018 VND	2017 VND
Công ty TNHH Coats Phong Phú		
Mua hàng hóa và dịch vụ	23.527.670.641	28.498.264.204
Công ty Cổ phần Dệt May Huế		
Bán hàng hóa và dịch vụ	-	169.578.922
Mua hàng hóa và dịch vụ	40.244.000	1.174.424.000
Tổng Giám đốc		
Tiền lương và thưởng	1.099.141.465	1.041.082.868
Thành viên khác trong Ban điều hành		
Tiền lương và thưởng	7.351.795.648	7.431.409.755
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát		
Thù lao	1.555.472.353	2.127.499.465

37. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

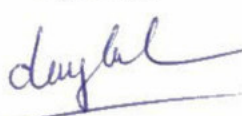
	2018 VND	2017 VND
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	210.000.000	-
Lãi vay nhập gốc vay	-	6.138.075.736
Lãi tiền gửi nhập gốc tiền gửi có kỳ hạn	-	269.234.264

38. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2018 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Đặng Thị Oanh Nữ
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Văn Cường
Kế toán trưởng





Nguyễn Đức Trí
Tổng Giám đốc

